

Z

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI ĐẠI HỌC KHOA
HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN KHOA THÔNG TIN - THƯ
VIỆN

===***===



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

TÌM HIỂU HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ TẠI
THƯ VIỆN TẠ QUANG BỬU – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Sinh viên: Hoàng Thị Diệp

Ngành: Thông tin - Thư viện

Khóa: K54 (2009-2013)

GVHD: TS. Đặng Xuân Chế

Hà Nội – 2013

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo khoa Thông tin thư viện trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội; các cán bộ nhân viên tại thư viện Tạ Quang Bửu - trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã cung cấp cho tôi những kiến thức tốt nhất để tôi hoàn thành khóa luận này. Đặc biệt tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới Tiến sĩ Đặng Xuân Chế, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian qua để khóa luận được hoàn thiện với kết quả tốt nhất.

Trong quá trình triển khai đề tài, do thời gian có hạn, cùng trình độ chuyên môn còn hạn chế, do đó không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô và các bạn. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Sinh viên

Hoàng Thị Diệp

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	TT-TV	Thông tin - Thư viện
2	TQB	Tạ Quang Bửu
3	ĐHBKHN	Đại học Bách khoa Hà Nội
4	NDT	Người dùng tin
5	CSDL	Cơ sở dữ liệu
6	LV	Luận văn
7	LA	Luận án
8	TL	Tài liệu
9	NCKH	Nghiên cứu khoa học
10	VTLS	Visionary Technology in Library Solutions
11	BST	Bộ sưu tập

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

1.	Lí do chọn đề tài	2
2.	Đối tượng nghiên cứu	2
3.	Mục đích và phạm vi nghiên cứu	2
4.	Phương pháp nghiên cứu	3
5.	Tình hình nghiên cứu theo hướng đề tài	3
6.	Đóng góp về lí luận và thực tiễn	4
7.	Bố cục	5

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Giới thiệu sơ lược về tài liệu điện tử	6
1.1 Khái niệm tài liệu điện tử	6
1.2 Vai trò của tài liệu điện tử	7
1.3 Một số vấn đề liên quan đến tài liệu điện tử	9
1.4 Giới thiệu khái quát về thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội	16
1.4.1. Khái quát lịch sử ra đời và phát triển của thư viện	16
1.4.2. Chức năng và nhiệm vụ của thư viện.	18
1.4.3. Đặc điểm người dùng tin của thư viện	21
1.4.4. Đội ngũ cán bộ thư viện	23
1.4.5. Cơ sở vật chất của thư viện	23
1.4.6. Nguồn lực thông tin của thư viện	24
Chương 2. Tìm hiểu hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội	26
2.1. Các loại tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu	26
2.1.1. Tài liệu điện tử tự xây dựng	29

2.1.2. Tài liệu điện tử mua bên ngoài thư viện	29
2.1.3. Tài liệu điện tử khai thác qua mạng	32

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

2.2. Hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách Khoa Hà Nội	35
2.2.1. Hiện trạng tổ chức quản lý tài liệu điện tử	36
2.2.1.1.....	C
· ông tác bổ sung và phát triển tài liệu điện tử	36
2.2.1.2.....	C
· ông tác xử lý tài liệu	36
2.2.1.3.....	C
· ông tác phục vụ vụn đọc.....	43
2.2.1.4.....	C
· ông tác tra cứu tài liệu điện tử.....	44
2.2.2. Kết quả khai thác và sử dụng tài liệu điện tử	51
Chương 3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà Nội.	53
.....	
3.1. Những kết quả đạt được trong quản lý khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu- Đại học Bách khoa Hà Nội	53
.....	
3.2. Một số tồn tại trong quản lý vốn tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội	56
.....	
3.3. Các giải pháp tăng cường quản lý khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội	57
PHẦN KẾT LUẬN	6
.....	

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật hiện đại đã tác động mạnh mẽ tới mọi hoạt động của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động thông tin thư viện. Là nơi cung cấp nguồn thông tin phong phú, thư viện là một trong những thành phần chịu tác động mạnh mẽ nhất từ cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại. Điều đó làm cho hoạt động thông tin thư viện ở nước ta cũng như trên thế giới có sự thay đổi to lớn, vai trò của thư viện trong đời sống ngày càng được khẳng định. Số lượng tài liệu và nguồn thông tin tăng lên nhanh chóng, tài liệu không chỉ phong phú về nội dung mà loại hình cũng rất đa dạng. Ngoài những tài liệu truyền thống như sách, báo, tạp chí in trên giấy, ngày nay đã và đang dần xuất hiện những tài liệu có dung lượng lớn dưới dạng băng từ, đĩa từ, đĩa quang, tài liệu trực tuyến... Với những tiện ích vượt trội như nhỏ gọn, dễ dàng truy cập, tra cứu và tìm tin,... giúp bạn đọc có thể truy cập và sử dụng tài liệu điện tử của nhiều nước trên thế giới thông qua hệ thống mạng internet. Tài liệu điện tử ngày càng khẳng định vai trò của mình trong đời sống xã hội nói chung và hoạt động thông tin thư viện nói riêng.

Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, vì nhiều lí do trong quá trình thay đổi phương thức quản lý và lưu trữ, hầu như các thư viện vẫn mang nặng tính truyền thống. Vốn tài liệu tuy có được bổ sung nhưng loại hình thì chưa được đa dạng, việc bổ sung nguồn tài liệu điện tử còn rất hạn chế. Do đó chưa đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc thế hệ mới. Điều này, đặt ra một bài toán là các thư viện Việt Nam cần phải làm gì để phù hợp với hoàn cảnh mới, đáp ứng tốt nhất nhu cầu bạn đọc?

Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách Khoa Hà Nội là một thư viện điện tử, chuyên ngành khoa học kỹ thuật lớn. Với trang thiết bị hiện đại, nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng, thư viện đã và đang đáp ứng nhu cầu đọc của hơn 40 nghìn sinh viên, học viên tại trường cùng nhiều bạn đọc là nghiên cứu sinh, sinh viên các trường đại học khác với nhu cầu tìm đa dạng. Thư viện luôn chú trọng đầu tư khoa học kỹ thuật và áp

dụng các thiết bị hiện đại trong công tác nghiệp vụ và phục vụ người dùng tin. Từ năm học 2006 - 2007, Thư viện điện tử Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội chính thức chuyển từ mô hình thư viện truyền thống sang thư viện điện tử, từ đây công tác bổ sung và phát triển nguồn tin điện tử cũng được chú trọng hơn, đánh dấu một bước ngoặt mới trong công tác phục vụ bạn đọc của thư viện.

Vậy để tìm hiểu rõ hơn về tài liệu điện tử là gì? Nó được tổ chức quản lý và khai thác ra sao tại thư viện Tạ Quang Bửu? tôi xin chọn đề tài “Hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách Khoa Hà Nội” làm đề tài khóa luận của mình. Hy vọng rằng, qua khóa luận này sẽ góp phần giúp bạn đọc có những hiểu biết cụ thể hơn về nguồn tin điện tử nói chung và vấn đề tổ chức quản lý và khai thác nguồn tin điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội một cách cụ thể nhất.

2. Mục đích nghiên cứu

Tim hiểu những phương diện cơ bản về tài liệu điện tử; hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà Nội, từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu nói riêng và cho hoạt động ngành thông tin – thư viện nói chung.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận về tài liệu điện tử bao gồm: khái niệm, vai trò, một số vấn đề liên quan đến tài liệu điện tử; tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

4. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Khảo sát; phỏng vấn; điều tra bằng phiếu hỏi; phân tích và tổng hợp tài liệu.

5. Tình hình nghiên cứu theo hướng đề tài

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nhiều sản phẩm công nghệ thông tin hiện đại được ra đời. Tài liệu điện tử là một trong những sản phẩm được nhắc đến ngày càng nhiều trong xã hội ngày nay. Với những tiện ích vượt trội so với tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu của bạn đọc thế hệ mới. Bên cạnh đó, việc tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử là một vấn đề ngày càng được quan tâm trong các thư viện. Từ đó, mỗi thư viện cần có những chính sách phát triển hợp lý, sao cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phát huy những ưu điểm cũng như những vấn đề còn tồn tại cần sớm được khắc phục, giải quyết.

Tài liệu điện tử là một sản phẩm tiện ích trong việc tìm hiểu và sử dụng thông tin. Ngay từ khi ra đời nó đã sớm nhận được sự quan tâm của rất nhiều người. Trên thế giới đã có rất nhiều những đề tài nghiên cứu nói về loại tài liệu này, như “The library and information professional's guide to the internet” của tác giả G.Toseng, A.Poulter, hay “Collection development for Australian library” của tác giả C.Jenkins, M. Morley... Ở Việt Nam, ngay từ những năm 80 của thế kỉ trước, đã có một số tác giả nhắc đến tài liệu điện tử trong các nghiên cứu của mình như: “Chính sách chia sẻ nguồn tư liệu trong thời kì áp dụng công nghệ thông tin mới” hay “Xây dựng thư viện điện tử ở Việt Nam và tính khả thi” của tác giả Vũ Văn Sơn, “Sách điện tử trong thế giới số” của Chu Văn Khánh, hay “Tài liệu điện tử và giá cả tài liệu điện tử” của tác giả Nguyễn Việt Nghĩa...

Cùng hướng nghiên cứu về vốn tài liệu (trong đó bao gồm cả tài liệu điện tử) tại thư viện Tạ Quang Bửu, hiện nay hàng nghìn luận văn, luận án, khóa luận tốt nghiệp nói về vấn đề này. Trong đó có một số đề tài như: “Công tác tổ chức và bảo quản vốn tài liệu tại thư viện và mạng thông tin trường Đại học Bách Khoa Hà Nội” tác giả Ngô Thị Mỹ Hạnh (năm 2008) đã giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất trong việc tổ chức vốn tài liệu tại thư viện TQB, cùng công tác bảo quản vốn tài liệu tại thư viện này. Năm 2009, tác giả

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Nguyễn Thị Hồng Thắm với đề tài “Phương thức tổ chức vốn tài liệu và phục vụ người dùng tin tại Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội” thông qua đây tác giả đã nêu khá cụ thể về phương thức tổ chức vốn tài liệu và công tác phục vụ bạn đọc tại thư viện TQB, những điểm mới của công tác này so với thời gian trước đó, và so với thư viện khác. Ngoài ra, cũng nói về công tác tổ chức, quản lý vốn tài liệu, năm 2012 tác giả Đỗ Thị Hoàn đã giới thiệu đề tài “Tìm hiểu công tác phát triển vốn tài liệu tại thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách Khoa Hà Nội”, trong khóa luận này, tác giả đã đưa ra được những vấn đề cụ thể của công tác phát triển vốn tài liệu, vấn đề bổ sung nguồn tài liệu trong giai đoạn hiện nay, từ đó đưa ra được những nhận xét, kiến nghị phù hợp để phát triển vốn tài liệu tại thư viện ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, để tìm hiểu rõ công tác tổ chức quản lý và khai thác vốn tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu thì chưa có đề tài nào xem xét vấn đề này một cách toàn diện. Các đề tài mới chỉ chú ý đến việc quản lý, và phát triển vốn tài liệu truyền thống của thư viện, nguồn tin điện tử, nếu có nói đến, thì cũng rất khái quát. Vì vậy tôi chọn đề tài “Hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội” nhằm tìm hiểu một cách hệ thống hơn về khái niệm tài liệu điện tử, vai trò của tài liệu điện tử, một số vấn đề liên quan đến tài liệu điện tử; đặc biệt là vấn đề tổ chức quản lý tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu như tài liệu điện tử tại thư viện gồm những tài liệu gì, chúng được tổ chức, quản lý, khai thác ra sao. Đồng thời có những nhận xét, đánh giá và một số kiến nghị của cá nhân mình, hướng tới nâng cao hiệu quả công tác tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu.

6. Đóng góp về lý luận và thực tiễn

Về mặt lý luận: Khóa luận cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn tổng quát nhất về nguồn tin điện tử, khái niệm, vai trò của tài liệu điện tử, một số vấn đề liên quan đến tài liệu điện tử.

Về mặt thực tiễn: Khóa luận đi sâu tìm hiểu hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội. Qua đó, giúp bạn đọc biết được thực trạng vốn tài liệu điện tử, các phần mềm quản trị, cũng như

những ảnh hưởng và giải pháp để phát triển tài liệu điện tử một cách tốt nhất tại thư viện Tạ Quang Bửu nói riêng và hệ thống thông tin thư viện Việt Nam nói chung.

7. Bộ cục

Khóa luận tốt nghiệp này gồm có các phần chính sau:

Chương 1. Giới thiệu sơ lược về tài liệu điện tử

Chương 2. Hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chương 3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà nội.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ ĐIỆN

TỬ 1.1. Khái niệm về tài liệu điện tử

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và viễn thông đã tác động tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực thông tin thư viện, công nghệ thông tin đã tạo nên những thay đổi căn bản, rút ngắn đáng kể thời gian cung cấp thông tin đến tay người đọc. Hơn thế nữa công nghệ thông tin đã tạo tiền đề hình thành một loại hình tài liệu mới mà người ta quen gọi là tài liệu điện tử/ hay tài liệu số. Chính sự ra đời của loại tài liệu này đã dẫn đến sự ra đời của các thư viện điện tử và đến lượt mình thư viện điện tử lại cung cấp cho người đọc những dịch vụ mới, chưa từng có trong các thư viện truyền thống.

Hiện nay, chưa có sự thống nhất về nội dung khái niệm “Tài liệu điện tử”.

Nhiều chuyên gia cho rằng “Tài liệu điện tử” chỉ bao gồm các loại tài liệu như sách, báo, tạp chí, các trang web, các cơ sở dữ liệu được lưu giữ trên các vật mang tin mà người ta chỉ có thể tiếp cận tới chúng thông qua phương tiện điện tử như máy tính. Theo nghĩa này “tài liệu điện tử” sẽ không bao gồm các phần mềm máy tính như hệ điều hành, phần mềm tiện ích, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các chương trình máy tính chuyên dụng hay các dạng thông tin đặc biệt như phim ảnh, âm nhạc đã được số hóa. [13]

Một số các chuyên gia khác quan niệm về “tài liệu điện tử” rộng rãi hơn, họ cho rằng nguồn tin điện tử ngoài các tài liệu như sách điện tử, tạp chí điện tử, báo điện tử, cơ sở dữ liệu còn bao gồm các phần mềm, các chương trình chạy trên máy tính, các file multimedia, các trang web,... tức là tất cả những cái gì có thể đọc được, truy cập được thông qua máy tính hay mạng máy tính điện tử.[13]

Ngoài ra, khi nói về tài liệu điện tử thì còn có một số các khái niệm cụ thể sau:

Theo tiêu chuẩn của Nga GOST R 51141-98 thì: “Tài liệu điện tử là những tài liệu được tạo lập do sử dụng các vật mang tin và các phương pháp ghi đảm bảo cho việc xử lý

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

thông tin bằng máy tính điện tử”[19]. Theo nghĩa này, tài liệu điện tử được hiểu là “Tài liệu đọc được bằng máy” như thuật ngữ khoa học được dùng phổ biến trong các tài liệu bằng các tiếng Anh và Nga. Gần đây, trong các tài liệu, tài liệu điện tử được hiểu là tập hợp có tổ chức những bộ sưu tập thông tin của các đối tượng số (digital objects) hoặc đã được số hóa, được lưu trữ trên máy tính điện tử mà có thể truy cập, chia sẻ, khai thác theo các giao thức và thủ tục tiêu chuẩn xác định trong môi trường điện tử. Từ cách hiểu trên, nên về thực chất trong hoạt động thực tiễn, khái niệm tài liệu điện tử và tài liệu số được hiểu là tương đương. Do bản chất tồn tại và lưu trữ hoàn toàn khác biệt so với loại hình tài liệu truyền thống nên tài liệu số hay tài liệu điện tử chỉ có thể vận động (truy cập, chia sẻ, khai thác) trên máy tính hay mạng các máy tính.

Theo Wikipedia tiếng Anh: “Một tài liệu điện tử là bất kì nội dung của phương tiện truyền thông điện tử nào nó khác với những chương trình máy tính hoặc một hệ thống các file dữ liệu, người sử dụng chúng ở trạng thái điện tử hoặc có thể in ra.”[12]

Theo tiêu chuẩn ISO 10445: Tài liệu điện tử là tài liệu tồn tại dưới dạng điện tử sao cho có thể truy nhập được bằng các chương trình xử lý dữ liệu...[16].

Nhìn chung ở mỗi một khái niệm ta đều thấy được những đặc trưng cơ bản của một tài liệu điện tử. Đúc rút từ những quan điểm trên tôi xin đưa ra hiểu biết cơ bản về tài liệu điện tử như sau: Tài liệu điện tử là tất cả các loại tài liệu được lưu giữ trên các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh, Ipad... và có thể truy nhập được bằng cách sử dụng các phương tiện điện tử đó thông qua mạng.

1.2. Vai trò của tài liệu điện tử

Xã hội ngày càng phát triển, các sản phẩm công nghệ kỹ thuật hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều, không khó để ta bắt gặp những chiếc điện thoại thông minh, ipad hay laptop công nghệ cao... chứa đựng những nguồn thông tin khổng lồ, ở tất cả các lĩnh vực. Ngay từ khi mới ra đời, nguồn tin điện tử đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều người và ngày càng khẳng định được vị trí vai trò của mình. Dưới đây là những vai trò của tài liệu điện tử.

Đối với xã hội

Cùng với những tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử là một trong những nguồn lực để phát triển. Tri thức vừa là nguồn lực nội sinh của sự phát triển, vừa là động cơ, vừa là mục đích của sự phát triển. Trong xu thế mới của nền kinh tế xã hội, tài liệu điện tử đã và đang có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của bất kì một quốc gia nào.

- Với khả năng lưu trữ thông tin cao, thuận tiện trong việc sử dụng, ... tài liệu điện tử đã và đang có những đóng góp tích cực trong việc cung cấp các thông tin đa lĩnh vực cho người sử dụng.

- Tài liệu điện tử là một loại hàng hóa đặc biệt, nó là một trong những sản phẩm của thế giới hiện đại, có thể trao đổi trên thị trường, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế theo cơ chế thị trường. Trong những năm gần đây, tài liệu điện tử được xem như

một tài nguyên hay một nguồn lực có ý nghĩa kinh tế lớn lao. Chi phí cho thông tin là rất nhỏ bé so với lợi ích mà nó mang lại. Đầu tư kinh doanh tài liệu điện tử được coi là lĩnh vực mang lại nhiều sinh lợi. Tuy nhiên, với sự phát triển khó kiểm soát, kinh doanh tài liệu điện tử dễ dẫn đến việc vi phạm bản quyền, nên cần có các chính sách tích cực trong việc quản lí nguồn tài nguyên này.

□ Đối với thư viện

- Tài liệu điện tử là một sản phẩm hiện đại, là một trong những nhân tố làm phong phú vốn tài liệu của thư viện. Làm nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu và giảng dạy của bất kỳ ai.

- Tạo điều kiện cho thư viện thu hút người dùng tin trong thời đại mới

- Tài liệu điện tử có kết cấu nhỏ gọn, một mặt không làm tốn nhiều diện tích kho, mặt khác dễ dàng trong việc sắp xếp, và quản lí một cách thuận tiện nhất.

- Tài liệu điện tử thường được lưu trữ dưới dạng đĩa CD, ổ cứng của máy tính... đây đều là những vật liệu có độ bền vật lí cao, điều này thuận lợi trong việc bảo quản

thông tin được lâu dài.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Tài liệu điện tử càng phong phú, càng tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các cơ quan thông tin – thư viện khác trong việc chia sẻ thông tin. Tạo ra nguồn tin phong phú, thúc đẩy người dùng tin sử dụng thư viện nhiều hơn
- Khả năng lưu trữ thông tin cao: Tài liệu điện tử cung cấp nguồn thông tin đa dạng, phong phú, trữ lượng lớn.

Đối với người dùng tin

- Thuận lợi trong sử dụng. Cách thức tra cứu và tìm tin dễ dàng, nguồn tin điện tử giúp cho người dùng tin thuộc mọi tầng lớp xã hội và mọi lứa tuổi trên thế giới có thể truy cập và sử dụng chung nguồn tài liệu của thư viện nhiều nước thông qua hệ thống mạng máy tính toàn cầu
- Vượt qua giới hạn không gian: tài liệu điện tử có tính dễ truy cập và đa truy cập, thông qua mạng internet, tài liệu số trên mạng giúp người dùng tin có thể sử dụng ở nhiều địa điểm khác nhau và có thể sử dụng một tài liệu điện tử cùng lúc.
- Vượt giới hạn thời gian: Nguồn tin điện tử dễ dàng lưu trữ, bảo quản lâu dài, người dùng tin có thể sử dụng nguồn tin điện tử ở mọi thời điểm và có thể truy cập vào những nguồn tin điện tử đã xuất hiện lâu đời.
- Nguồn tin điện tử thường rất đa dạng, được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau như: âm thanh, hình ảnh... Điều này tạo cảm giác hứng thú tìm hiểu thông tin trên các tài liệu điện tử.

1.3. Một số vấn đề về nguồn tin điện tử

Các loại nguồn tin điện tử:

Các loại nguồn tin điện tử bao gồm: sách báo điện tử toàn văn, cơ sở dữ liệu, ngân hàng dữ liệu trong máy tính, trên CD-ROM và trên mạng...

(1) CD-ROM

CD- ROM là viết tắt của Compact Disk Read Only Memor, là một dạng đặc biệt của đĩa quang được sử dụng phổ biến ở thư viện. CD-ROM, xuất hiện vào đầu thập niên 80 của thế kỉ này CD-ROM càng ngày càng phát triển như vũ bão. Từ những tiêu chuẩn

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

về phần cứng được thông qua vào năm 1985, tiếp sau đó là về hệ điều hành được cài đặt trên đĩa quang, việc tạo lập CD-ROM như một phương tiện phổ biến những khối lượng thông tin khổng lồ, đã mở ra những triển vọng mới cho việc phát triển nguồn tin.

CD-ROM có thể chứa một khối lượng lớn thông tin. Có thể nói các cơ sở dữ liệu toàn văn trên đĩa quang chiếm hơn 40% thị trường thông tin, các cơ sở dữ liệu thư mục chiếm 25% và tài liệu tra cứu chiếm 16% trong năm 2007 theo số liệu thống kê của cục thống kê, và trong tương lai hình thức cung cấp toàn văn tài liệu sẽ trở thành xu hướng chính. Đồng thời việc tăng số lượng nhà xuất bản là các học giả những tri thức sẽ biến CD-ROM trở thành một phương tiện để lưu trữ và phân phối một khối lượng thông tin lớn như thư mục và nhiều cơ sở dữ liệu như là sách hướng dẫn, những tạp chí liên tục dài hạn.

Sức chứa của CD-ROM: Một CD-ROM có dung lượng 650 đến 680 Mêga Byte, bằng hơn 150 đĩa mềm 360 KB, có thể chứa được 300000trang đánh máy hoặc hơn 5000 bức ảnh màu. Có thể nói, sự ra đời của đa phương tiện, kết hợp âm thanh, hình ảnh tĩnh và động, cùng với văn bản và dữ liệu trên cùng một đĩa là một bước phát triển thứ hai của công nghệ CD-ROM.

(2) Các nguồn tin trên Internet

Internet là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (*packet switching*) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP). Hệ thống này bao gồm hàng ngàn mạng máy tính nhỏ hơn của các doanh nghiệp, của các viện nghiên cứu và các trường đại học, của người dùng cá nhân, và các chính phủ trên toàn cầu.

Ngay từ khi ra đời vào năm 1988, mạng Internet đã mang lại rất nhiều tiện ích hữu dụng cho người sử dụng, một trong các tiện ích phổ thông của Internet là hệ thống thư điện tử (email), trò chuyện trực tuyến (chat), máy truy tìm dữ liệu (search engine), các dịch vụ thương mại và chuyên ngành, và các dịch vụ về y tế giáo dục như là chữa bệnh từ xa hoặc tổ chức các lớp học ảo...

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Các nguồn tin trên Internet chứa một khối lượng thông tin và dịch vụ khổng lồ, vô cùng đa dạng, từ văn bản đến hình ảnh, âm thanh. Không khó để chúng ta tìm được một tác phẩm văn học, những hình ảnh sống động của đời sống xung quanh hay một bộ phim dài tập nào đó...

Nguồn thông tin khổng lồ kèm theo các dịch vụ tương ứng chính là hệ thống các trang Web liên kết với nhau và các tài liệu khác trong WWW (World Wide Web). Web là môi trường giao tiếp chính của người sử dụng trên internet. Đặc biệt trong thập kỷ đầu của thế kỷ 21 nhờ sự phát triển của các trình duyệt web và hệ quản trị nội dung nguồn mở đã khiến cho website trở nên phổ biến hơn.

Thông tin trên internet là vô cùng đa dạng và phong phú, nó không ngừng tăng trưởng theo thời gian. Cách thức truy cập vào những nguồn tin này cũng ngày càng đơn giản và dễ dàng hơn. Đây thực sự là những tài nguyên thông tin quý giá để làm nâng cao hiểu biết của con người về thế giới xung quanh.

- Sách điện tử

Sách điện tử là bản điện tử của một cuốn sách, tồn tại dưới dạng file dữ liệu. File sách này có thể đọc bằng máy tính điện tử hoặc bằng một thiết bị chuyên dụng: máy đọc sách

Sách điện tử là sản phẩm của quá trình biên soạn, tuyển chọn, biên tập, trình bày, xuất bản, nhưng công đoạn in trên giấy được thay bằng kỹ thuật định dạng. Định dạng làm cho sách có một hình thức trình bày ổn định và không cho phép người đọc tự tiện thêm bớt, sửa chữa nội dung. Các sách điện tử hiện nay thường có các định dạng như PDF, OEB, TXT, HTML, Palm reader...

Có thể dễ dàng nhận thấy những thế mạnh của sách điện tử, đó là khả năng tìm kiếm thông tin nhanh, lợi thế do công nghệ số mang lại. Chỉ cần bấm một từ khóa, máy sẽ tự động liệt kê cho bạn tất cả những câu, những đoạn chứa từ khóa ấy. Việc tra từ điển cũng thuận lợi hơn rất nhiều, người ta sẽ chẳng phải mất công mở một cuốn sách dày cộp tìm từng chữ cái, từng trang, từng dòng nữa, bàn phím sẽ giúp việc truy tìm từ cần tra nghĩa một cách nhanh nhất. Những máy tính điện tử cài đặt chương trình tra từ điển

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

nhanh, thì thậm chí chỉ cần đánh dấu từ cần tra trên văn bản đang đọc rồi nhấn đúp vào chuột, một cửa sổ liệt kê nghĩa của từ hiện ngay trên màn hình.

Ngoài những thông tin dạng text (dạng văn bản), sách điện tử còn có thể mở rộng phần minh họa bằng các loại hình thông tin đồ họa, hình họa, hoạt hình, video, âm thanh...

Quá trình ra đời và hoàn thiện không ngừng của sách điện tử, với những lợi ích vượt trội so với sách in giấy đã và đang mở ra một chân trời mới: xuất bản điện tử. Tin tưởng rằng sách điện tử sẽ làm thay đổi lớn ngành xuất bản, phát hành, thư viện trong tương lai một khi nó trở thành “nhân vật chính”. Đường đi một tác phẩm từ người viết đến công chúng sẽ được rút ngắn tối đa. Người đọc có thể dễ dàng tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời nhất.

- Báo chí điện tử

Mạng tin học, truy cập trực tuyến và internet đã làm thay đổi cách tiếp cận các xuất bản phẩm định kỳ. Không khó để chúng ta có thể truy cập trực tuyến các số tạp chí và báo toàn văn theo đơn đặt, hoặc đôi khi là miễn phí.

Báo chí điện tử ra đời dưới ảnh hưởng của các nhân tố sau đây:

- + Việc phổ biến thông tin trên các mạng điện tử ngày một nhiều,
- + Việc tập trung và hợp nhất các nhà xuất bản
- + Giá giấy ngày càng tăng
- + Những vấn đề có liên quan đến lưu trữ tạp chí trong các thư viện và cơ quan

thông tin

Các xuất bản điện tử nhiều kỳ phản ánh tính đa dạng vốn có của các ấn phẩm: từ các tạp chí phổ thông, bản tin và báo tới các tạp chí khoa học mang tính hàn lâm. Có loại nhằm mục đích giải trí, viễn tưởng, nhưng cũng có loại phục vụ cho giới nghiên cứu và chuyên môn.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Tạp chí điện tử nói chung có nhiều đặc điểm của các xuất bản phẩm nhiều kỳ thông thường, nhưng cũng có một số điểm khác. Những tạp chí điện tử phổ biến theo đường email hầu như chỉ có văn bản mà thôi, trong khi đó một số tạp chí thương mại và phổ thông lại có thêm hình ảnh, tranh vẽ, đồ họa.

Sự ra đời của các tạp chí điện tử đã làm sống lại những truyền thống ban sơ của hoạt động xuất bản khoa học, khi mà bạn đọc thường hay trao đổi thư từ với tác giả nguyên bản. Việc trao đổi này hoàn toàn dễ dàng bằng con đường điện tử, về phương diện này thì các tạp chí điện tử đã xóa nhòa ranh giới giữa xuất bản phẩm và diễn đàn.

Tương phản với các tạp chí điện tử khoa học chuyên sâu. Internet còn cung cấp rất nhiều bản tin điện tử xuất bản thường xuyên hơn và lịch trình xuất bản ngắn hơn đối với các đề tài đáng quan tâm. Nhiều bản tin đã làm dịch vụ thông báo cái mới trong một lĩnh vực cụ thể với các trích dẫn và tóm tắt các bài đăng trong các tạp chí in và điện tử khác.

Nhiều tạp chí điện tử được USENET (Mạng người dùng) phân phối toàn văn miễn phí tới các thành viên trong danh mục thảo luận hoặc trao đổi thư từ, mặc dù không thường xuyên.

Các tạp chí điện tử đã xuất hiện hàng chục năm nay trên internet song song với các tạp chí cùng in trên giấy. Tuy nhiên một số chỉ xuất hiện dưới dạng điện tử, ví dụ: Tạp chí thử nghiệm lâm sàng (the Journal of clinical trials) trong lĩnh vực y học. Một số tạp chí được phát hành miễn phí, thường là các xuất bản phẩm của các trường đại học, các phòng thí nghiệm nguyên cứu hay các hội khoa học.

Các nhà xuất bản thương mại xuất hiện ngày một nhiều trên siêu lộ thông tin toàn cầu và cung cấp các sản phẩm khi thì chỉ có thể truy cập qua mạng, khi thì có cả hai dạng: trên mạng và trên giấy. Các loại báo chí điện tử xuất hiện ngày một nhiều đã và đang đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu bạn đọc.

- *Những tác phẩm tra cứu tổng hợp*

Có thể tìm thấy một số từ điển, bách khoa thư và tài liệu tra cứu khác trên internet. Việc tra cứu toàn văn thường phải trả tiền thông qua các dịch vụ thương mại như

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

CompuServe và Prodigy. Bách khoa thư Britannica Online cung cấp dịch vụ trình diễn miễn phí.

- Các sách dẫn, tài liệu học tập, phần mềm ứng dụng trên mạng

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống mạng toàn cầu, các tài liệu phục vụ cho giáo dục đào tạo, các phần mềm ứng dụng trên mạng xuất hiện ngày càng nhiều.

Trên internet còn có các dịch vụ thông tin toàn cầu của trung tâm thư viện tin học hóa trực tuyến (OCLC). OCLC là mạng thông tin hợp tác lớn nhất của các thư viện trên thế giới cung cấp các dịch vụ tra cứu thông tin trên mạng, chia sẻ nguồn lực cho 38.000 thư viện ở 76 nước trên thế giới. Các dịch vụ của OCLC còn tạo điều kiện truy nhập trên Internet tới hơn 80 cơ sở dữ liệu và 6000 tạp chí toàn văn (gồm hàng triệu bài) qua giao diện Web. Các thông tin do OCLC cung cấp chủ yếu hỗ trợ cho giáo dục và nghiên cứu. OCLC quản lý một cơ sở dữ liệu thư mục lớn nhất thế giới với thông tin về nơi nơi lưu trữ, gọi là mục lục toàn thế giới (Worldcat). Mục lục này chứa hơn 50 triệu biểu ghi, bao quát mọi lĩnh vực chủ đề theo 8 khổ mẫu MACR21 (Sách, xuất bản phẩm nhiều kì, tài liệu ghi âm, tài liệu nhìn, bản nhạc, bản đồ, tài liệu hỗn hợp và các tệp tin học) và các biểu ghi nguồn tin điện tử theo khổ mẫu Dublin Core. Ngoài các biểu ghi thư mục, Worldcat còn chứa hơn 800 triệu kí hiệu của các thư viện lưu trữ cho biết địa chỉ của tài liệu ở các thư viện trên toàn cầu.

Ngoài ra còn có một số nguồn dưới dạng tệp tin được chuyển giao tự động bằng email hoặc USENET. Nhiều nguồn có thể với tới được qua giao thức chuyển tệp (file transfer protocol - ETP) – một chương trình dùng để kết nối với một số site ở xa và chuyển các tệp ở đó tới site riêng của bạn để đọc và sử dụng. FPT là một trong những giao thức internet đầu tiên và mặc dù vẫn còn được sử dụng rộng rãi, những đã xuất hiện một số phương pháp tốt hơn để thiết lập và truy nhập các nguồn internet, đặc biệt là các máy chủ thông tin và công vào (đường kết nối với các máy chủ đó). Các máy chủ thông tin đầu tiên là các hệ bảng tin (BBS), tiếp theo là Gopher và hiện nay là mạng toàn cầu (còn gọi là Web, WWW hoặc W3). Những người truy nhập sử dụng một loại menu và các đường liên kết siêu văn bản dẫn tới các tệp ở các site chủ (trong trường hợp của

Gopher và WWW) trên Internet. Người dùng phải có một chương trình khách Gopher hoặc WWW. Các phần mềm khách chủ dùng cho Gopher và WWW có thể lấy được miễn phí để sử dụng vào các mục đích phi thương mại trên một loạt máy tính. Nếu bạn không truy nhập vào một máy khách thích hợp thì có thể sử dụng một chương trình gọi là Telnet để kết nối với một máy chủ chứa thông tin. Nhiều máy chủ có thể truy nhập bằng telnet được đưa ra phục vụ dùng một trình duyệt dựa trên văn bản gọi là Lynx

□D

ặc trưng của nguồn tin điện tử:

Ngoài những đặc trưng chung vốn có của các nguồn tin truyền thống, nguồn tin điện tử còn mang những đặc trưng riêng sau:

- Mật độ thông tin trong các nguồn tin điện tử rất cao. Do tiên bộ gắn đây trong công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ nén và lưu trữ dữ liệu trên các vật mang tin từ tính, quang học, mật độ ghi thông tin trên các vật mang tin này rất cao, và do vậy, dung lượng thông tin lưu giữ trên chúng cũng rất lớn.

- Khả năng đa truy cập, tức là khả năng cho phép người dùng có thể tra tìm tài liệu đồng thời theo nhiều dấu hiệu khác nhau như tìm theo các yếu tố mô tả thư mục thông thường với các toán tử tìm được xây dựng theo các liên kết tới các nguồn tham khảo, trích dẫn. Điều này cho phép người dùng tin có thể mở rộng hay thu hẹp phạm vi tìm kiếm, rút ngắn thời gian tra tìm và giảm thiểu tạp tin.

- Tài liệu điện tử cho phép người đọc khả năng liên hệ, tiếp cận với các tác giả, tạo ra một kênh phản hồi thông tin giữa người dùng tin với người sáng tạo ra thông tin. Bằng việc tạo ra các kết nối tới địa chỉ của tác giả, tới các bài viết của cùng tác giả khác ngay trong tài liệu, hay cho phép liên kết với các nguồn thông tin khác ngoài văn bản, hiện thời như liên kết tới các nguồn tham khảo, liên kết tới các tác giả đã trích dẫn công trình. Nguồn tin điện tử có thể giúp người đọc dễ dàng theo dõi được quá trình phát triển của vấn đề và dễ dàng liên hệ với các tác giả qua thư điện tử, hay tham gia vào các diễn đàn trao đổi thông tin với những người đọc khác.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Nguồn tin điện tử cho phép lưu trữ thông tin dưới mọi dạng khác nhau như văn bản, âm thanh, hình ảnh, biểu đồ, thông tin tĩnh và động trong cùng một tài liệu. Đây là điều không thể có trong các dạng nguồn tin truyền thống và nó làm cho thông tin trở nên hấp dẫn hơn, dễ hiểu hơn, dễ truyền đạt hơn.
- Nguồn tin điện tử còn cho khả năng truy cập từ xa trong mọi điều kiện không gian, thời gian. Trong môi trường thông tin điện tử, về nguyên tắc người dùng tin có thể tiếp cận tới nguồn tin từ mọi lúc, mọi nơi trên thế giới thông qua mạng máy tính. Người dùng tin có thể ngồi tại nhà, tại phòng làm việc thay vì phải đến thư viện vẫn có thể đọc được những cuốn sách, tạp chí hay truy nhập vào các cơ sở dữ liệu của các thư viện, các cơ quan thông tin lớn trên khắp thế giới.
- Nguồn tin điện tử cho phép nhiều người sử dụng cùng một tài liệu trong cùng một thời điểm. Điều này cho phép các cơ quan thông tin thư viện có thể tổ chức phục vụ một số lượng người dùng tin nhiều hơn so với trong trường hợp phục vụ bằng nguồn tin truyền thống.
- Tài liệu điện tử được cập nhật rất nhanh chóng, thông tin trên các nguồn tin điện tử có thể được đổi mới hàng ngày thậm chí hàng giờ. Đây là điều không thể có được đối với các nguồn tin truyền thống
- Tính an toàn thông tin trong tài liệu điện tử dễ bị vi phạm do việc sao chép thông tin từ các tài liệu điện tử rất dễ dàng, nhanh chóng. Thông tin trên mạng cũng dễ bị làm sai lệch thậm chí bị hủy hoại do những vi phạm vô hình hay cố ý của người sử dụng
- Tính ổn định thông tin trong nguồn tin điện tử thường không đồng nhất, có tài liệu thì rất ổn định, tồn tại lâu dài như các tài liệu ghi trên CD-ROM, DVD-ROM nhưng lại có những tài liệu không tồn tại được lâu dài như các bài báo trên mạng internet.

Qua những đặc trưng đã nêu trên, ta thấy rằng nguồn tin điện tử có ý nghĩa rất lớn cho bất kì một cơ quan thông tin thư viện nào. Việc bổ sung, quản lí tài liệu điện tử cần đặc biệt chú ý, để có thể khai thác chúng một cách tốt nhất.

1.4. Giới thiệu về thư viện Tạ Quang Bửu - Đại học Bách Khoa Hà Nội

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.4.1. Khái quát lịch sử ra đời và phát triển của thư viện

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội được thành lập năm 1956, đây là trường lớn nhất trong cả nước đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về khoa học công nghệ. Cùng với sự thành lập trường, thư viện trường ĐHBKHN được thành lập ngay sau đó theo Nghị định số 147/NĐ-CP của Chính Phủ do Bộ trưởng Quốc gia Giáo dục Nguyễn Văn Huyền kí ngày 6/3/1956. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Thư viện đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đông đảo, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - khoa học - kỹ thuật của đất nước.

Khi mới thành lập, thư viện chỉ là một bộ phận trực thuộc phòng giáo vụ. Số vốn tài liệu ban đầu của thư viện là 5000 cuốn và chỉ có 2 cán bộ phụ trách.

Thư viện đã từng di sơ tán ở: Lạng Sơn, Hà Bắc, Hải Hưng, Hà Tây cùng khối lượng lớn sách đem theo để phục vụ đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật cho đất nước.

Cũng trong giai đoạn này, từ Trường ĐHBK Hà Nội đã hình thành những trường đại học mới như: Đại học Xây dựng, Đại học Mỏ-Địa chất, Đại học Công nghiệp nhẹ và Phân hiệu II về Quân sự (nay là học viện Kỹ thuật Quân sự). Thư viện Trường cũng chia sẻ nhiều tài liệu và đã cử cán bộ sang làm việc công tác tại Thư viện ở trường Đại học Mỏ - địa chất và trường Đại học Xây dựng.

Tuy nhiên do tính chất quan trọng của thư viện với công tác giáo dục trong trường đại học và sự mở rộng quy mô đào tạo của trường, từ năm 1973 thư viện tách ra thành đơn vị độc lập. Ban Thư viện đã liên tục được đầu tư và phát triển không ngừng. Khi miền Nam được giải phóng, một số cán bộ Thư viện đã vào công tác tại miền Trung và miền Nam để xây dựng Thư viện trong đó.

Trong thời kỳ đổi mới, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội đã tiến hành hiện đại hóa công tác đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học. Trường cũng đã đầu tư đáng kể cho Thư viện như tăng thêm kinh phí bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho xứng đáng với tầm vóc 50 năm phát triển và trưởng thành của Trường cũng như Thư viện, nhất là đầu tư xây dựng Thư viện điện tử rất quy mô và hiện đại.

Công nghệ thông tin và truyền thông ra đời ngày càng phát triển, bám rễ, ăn sâu vào mọi ngành, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó không loại trừ ngành thư viện.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Do vậy, đến tháng 11/2003, Thư viện và Trung tâm thông tin và mạng đã sáp nhập thành đơn vị mới là Thư viện và Mạng thông tin với hai nhiệm vụ chính: vận hành và khai thác Thư viện điện tử mới và quản lý điều hành Mạng thông tin của Trường ĐHBKHN.

Từ năm học 2006 - 2007, Thư viện điện tử Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội mở cửa phục vụ bạn đọc với hệ thống các phòng đọc tự chọn, cùng 2000 chỗ ngồi và tăng cường khả năng truy cập vào các học liệu điện tử trực tuyến.

Đầu tháng 9/2008, theo sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu để phù hợp với tình hình mới, Bộ phận Thư viện tách ra và trở thành đơn vị Thư viện Tạ Quang Bửu độc lập, bước vào một giai đoạn phát triển mới cùng với sự phát triển mạnh mẽ của trường ĐHBKHN

Thư viện Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ra đời đáp ứng nhu cầu tất yếu của công tác giáo dục và đào tạo. Và càng ngày thư viện càng khẳng định vai trò to lớn của mình, dần trở thành giảng đường thứ 2 quen thuộc và quan trọng đối với người dùng tin Đại học BKHN nói chung, đặc biệt là đối với sinh viên, nghiên cứu sinh trong trường.

1.4.2 Chức năng và nhiệm vụ của thư viện.

Chức năng của thư viện

Thư viện Tạ Quang Bửu (sau đây gọi tắt là TVTQB) là đơn vị thuộc trường Đại học Bách khoa Hà Nội có các chức năng sau:

- Quản lý công tác thông tin - thư viện phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường;
- Khai thác, bổ sung, quản lý và phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện từ các nguồn trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường;
- Tổ chức, quản lý và phát triển các dịch vụ thông tin - tư liệu trong Thư viện;
- Quản lý, vận hành trang thiết bị và hệ thống thông tin số của Thư viện;
- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến vào hoạt động

thư viện;

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Tổng hợp, báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ của Thư viện.

Nhiệm vụ của thư viện

* Thực hiện chức năng quản lý công tác thông tin - thư viện của Nhà trường

- Tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thông tin-thư viện nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong trường ĐHBK Hà nội;

- Xây dựng chiến lược phát triển các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của Thư viện theo các chức năng, nhiệm vụ đã được phân công;

- Xây dựng qui hoạch, kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ thư viện để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng nhằm nâng

cao hiệu quả công tác.

* Thực hiện chức năng khai thác, bổ sung, quản lý và phát triển nguồn lực thông tin của Thư viện

- Phối hợp với tất cả các Khoa, Viện, Phòng ban, Trung tâm, trong việc lựa chọn, bổ sung tài liệu nhằm phát huy hiệu quả công tác, phục vụ tốt nhất cho mục tiêu đào tạo của nhà trường;

- Thu nhận lưu chiểu các tài liệu do nhà trường xuất bản, các công trình nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, tài liệu hội nghị, hội thảo, luận văn, luận án, ...;

- Liên kết hợp tác với các thư viện trong và ngoài nước trong lĩnh vực phối hợp bổ sung và trao đổi tài liệu, chia sẻ nguồn lực thông tin;

- Xử lý nghiệp vụ tất cả các tài liệu bổ sung vào Thư viện;

- Tổ chức hệ thống tra cứu thông tin đáp ứng nhu cầu của người dùng tin.

* Thực hiện chức năng tổ chức, quản lý và phát triển các dịch vụ thông tin - tư liệu trong Thư viện.

- Tổ chức xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản thông tin - tư liệu trong Thư viện;

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Tổ chức phục vụ, hướng dẫn cho người dùng tin khai thác, tìm kiếm, sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các sản phẩm dịch vụ thông tin - thư viện;

- Kiểm kê định kỳ vốn tài liệu của thư viện; tiến hành thanh lý và loại bỏ các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy định;

- Phối hợp với tất cả các Khoa, Viện, Phòng ban, Trung tâm trong công tác cấp thẻ và quản lý bạn đọc.

* Thực hiện chức năng quản lý, vận hành trang thiết bị và hệ thống thông tin số của thư viện

- Quản lý, vận hành trang thiết bị của Thư viện;

- Quản lý, vận hành khai thác các phần mềm Thư viện;

- Kiểm kê định kỳ trang thiết bị của Thư viện;

- Xây dựng, quản lý các cơ sở dữ liệu của Thư viện;

- Triển khai các ứng dụng CNTT vào hoạt động thư viện;

* Thực hiện chức năng nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến vào hoạt động thư viện

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiêu chuẩn tiên tiến vào công tác nghiệp vụ thư viện;

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại vào công tác thư viện;

- Mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế về lĩnh vực khoa học thư viện, tham gia các hoạt động về nghiệp vụ với hệ thống thư viện trong nước nhằm thúc đẩy sự nghiệp thư viện Việt Nam phát triển.

* Thực hiện chức năng tổng hợp, báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ của TV

- Tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kì và báo cáo đột xuất về hiện trạng khai thác, sử dụng TVTQB phục vụ công tác đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ;

- Xây dựng các báo cáo về kế hoạch nâng cấp, bổ sung các nguồn thông tin tài liệu cho Thư viện.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

1.4.3. Đặc điểm người dùng tin của thư viện

Hiện tại thư viện ĐHBKHN tập trung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên và cán bộ nghiên cứu sinh. Thư viện sẽ hướng đến coi việc phục vụ đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của trường nói riêng và cả những cơ quan quản lý giáo dục – đào tạo – nghiên cứu khoa học nói chung là một trong số những nhiệm vụ cần được thực hiện. Do đó, có thể thấy, về lâu dài thư viện ĐHBKHN sẽ tập trung vào việc phục vụ những nhóm đối tượng người dùng tin sau:

- Nhóm NDT là sinh viên:

Đối tượng NDT là sinh viên chiếm tỷ lệ lớn và chủ yếu trong thư viện trường ĐHBKHN. Bao gồm sinh viên của tất cả các khoa, các khóa, các hệ đào tạo: Chính quy, Tại chức, Cao đẳng, Hệ mở rộng... trong đó, chủ yếu là sinh viên chính quy. Hiện nay, quy mô đào tạo của trường đang ngày càng được mở rộng, lượng sinh viên tăng lên một cách đáng kể. Nhu cầu tin của họ được đáp ứng tương ứng với 2 giai đoạn học tập mang tính chất đặc thù tại trường: giai đoạn học tập đại cương và giai đoạn học tập chuyên ngành. Cụ thể là:

Giai đoạn đại cương: Trong giai đoạn này sinh viên chủ yếu học các môn học bắt buộc như: Toán, Lý, Hóa, Kinh tế, Triết học... Do vậy, thư viện chủ yếu phục vụ sách giáo trình, một số sách tham khảo bằng tiếng Việt, sách hướng dẫn học Ngoại ngữ, sách Tin học, sách hướng dẫn sử dụng, sửa chữa máy tính đơn giản... Ngôn ngữ mà sinh viên sử dụng chủ yếu là tiếng Việt. Các ngôn ngữ khác ít được sử dụng hơn. Hình thức phục vụ bao gồm cả học tại chỗ và cho mượn về nhà theo quy định.

Giai đoạn chuyên ngành: Trong giai đoạn này, sinh viên đã có sự phân hóa rõ rệt. Tài liệu mà họ cần mang tính chuyên sâu và có định hướng theo ngành học: Đó là các sách tham khảo khoa học kỹ thuật trong nước và nước ngoài; các tạp chí khoa học kỹ

thuật theo từng chuyên ngành nhất định. Hình thức phục vụ gồm cả đọc tại chỗ và cho mượn về nhà, nhưng đọc tại chỗ vẫn là chủ yếu.

- Nhóm NDT là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy:

Cán bộ nghiên cứu giảng dạy chiếm tới 30% trong tổng số NDT tại thư viện, đây là lực lượng có vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo của trường. Họ là những người dẫn đường, gợi mở, định hướng nghiên cứu, học tập cho sinh viên và là đối tượng phục vụ đặc biệt của thư viện. Thông tin cho nhóm này là những thông tin chuyên sâu có tính thời sự về KH-CN thuộc các lĩnh vực đào tạo của trường và của chuyên ngành mà người cán bộ nghiên cứu giảng dạy quan tâm. Hình thức thông tin phục vụ cho nhóm này là các Danh mục tài liệu chuyên ngành mới xuất bản hoặc trong kế hoạch xuất bản, tài liệu chuyên ngành gồm sách và các tạp chí KHKT trong và ngoài nước, CSDL và các tài liệu điện tử... để họ phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, nâng cao trình độ cho bản thân, đưa ra những định hướng đúng đắn cho sinh viên và nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung trong nhà trường.

Hiện nay, cán bộ nghiên cứu giảng dạy ngày càng có trình độ chuyên môn cao, biết và sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ. Trong vị thế là chủ thể của thông tin, các sản phẩm của họ thường là các giáo án, giáo trình trực tiếp phục vụ cho môn học, các chương trình nghiên cứu chuyên sâu, các dự án... đó là một nguồn tài liệu nội sinh vô cùng quý báu mà thư viện cần quan tâm, thu thập để làm giàu nguồn lực thông tin của mình.

- Nhóm NDT là cán bộ lãnh đạo, quản lý:

Chỉ chiếm khoảng 5% trong tổng số NDT, cán bộ lãnh đạo quản lý trong trường gồm: Ban giám đốc, trưởng phó các khoa, phòng chuyên môn... Thông tin mà cán bộ lãnh đạo quản lý cần có điểm khác so với các đối tượng khác trong trường. Đó là, những thông tin phản ánh mối quan hệ giữa cơ cấu ngành nghề đào tạo và cơ cấu của nền kinh tế; là các số liệu phản ánh hiệu quả, chất lượng khai thác sử dụng nguồn nhân lực khoa học của trường tạo ra trong xã hội; các chương trình, dự án hợp tác giữa đại học BKHN với các tổ chức nghiên cứu đào tạo trong cũng như ngoài nước...

Cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đưa ra những chính sách phát triển lâu dài của trường và thư viện. Do vậy, thông tin cung cấp cho họ cần phải đặc biệt chính xác, cập nhật

- Nhóm NDT bên ngoài trường:

Nhóm đối tượng này bao gồm các cán bộ, nghiên cứu sinh và sinh viên thuộc các nhóm cơ quan đơn vị khác có nhu cầu tin phù hợp với nguồn tin mà thư viện có và có thể đáp ứng; các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng các kết quả nghiên cứu của trường vào thực tiễn sản xuất kinh doanh. NDT thuộc đối tượng này chỉ cần có giấy giới thiệu hợp lệ của cơ quan chủ quản tới thư viện thì cũng được phục vụ theo đúng yêu cầu. Đây chính là nhóm NDT cần được thư viện đặc biệt quan tâm phục vụ.

Như vậy đối tượng phục vụ của thư viện trường ĐHBKHN khá phong phú và có yêu cầu tin chuyên sâu. Hơn nữa quy mô đào tạo của trường ngày càng phát triển, lượng NDT sẽ ngày càng tăng. Do vậy, việc phát triển nguồn tin bao gồm nguồn tin nội sinh và ngoại sinh ở cả dạng truyền thống và điện tử để đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu thông tin của họ là vô cùng cần thiết, đặc biệt là nguồn tin điện tử.

1.4.4. Đội ngũ cán bộ thư viện.

Thư viện Tạ Quang Bửu hiện nay có 44 cán bộ, trong đó:

- 09 Thạc sĩ Thông tin thư viện và Công nghệ thông tin
- 06 Kỹ sư Công nghệ thông tin và các ngành kỹ thuật
- 24 Cử nhân Thông tin Thư viện
- 02 Cử nhân ngoại ngữ
- 03 Cử nhân Kinh tế

1.4.5. Cơ sở vật chất của thư viện

Thư viện Tạ Quang Bửu hiện là một trong những thư viện lớn nhất trong hệ thống thư viện đại học ở Việt Nam, Thư viện bao gồm 1 tòa nhà 10 tầng với tổng diện tích 37.000m². Trên thực tế, Thư viện chỉ được sử dụng 5 tầng đầu tiên để phục vụ bạn đọc, với hệ thống phòng đọc mở (người đọc có thể tự tìm kiếm, tra cứu tài liệu), hai phòng

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

mượn, năm phòng tự học, tám phòng học nhóm, hai phòng đa phương tiện với khoảng 80 máy tính được kết nối internet, giúp NDT truy cập miễn phí. Thư viện có khả năng phục vụ cùng một lúc hơn 2000 bạn đọc.

Máy chủ phần mềm thư viện và máy chủ cơ sở dữ liệu của thư viện do hãng Sun Micro System cung cấp hệ quản trị cơ sở dữ liệu: Oracle; máy chủ khác sử dụng phần mềm HP.

Thư viện được trang bị 10 máy in, 5 máy photocopy, 3 máy scanner, 2 máy khử từ và nạp từ, 20 đầu đọc mã vạch và hệ thống 7 phòng đọc cho kho mở, với mỗi phòng được trang bị bàn ghế cho bạn đọc: phòng đọc nhỏ là: 80 chỗ ngồi, phòng đọc lớn là 145 chỗ ngồi.

Thư viện được trang bị hệ thống thiết bị hiện đại như: Camera giám sát tòa nhà, giám sát tất cả các tầng và các phòng quan trọng của tòa nhà (24/24h). Hệ thống kiểm soát sách qua nhiều tầng và các công nghệ khác nhau. Hệ thống kiểm soát vào – ra bằng thẻ từ, mã vạch và máy quét mã vạch.

1.5.6. Nguồn lực thông tin của thư viện

Thư viện Tạ Quang Bửu là một thư viện chuyên ngành khoa học kỹ thuật lớn có vốn tài liệu phong phú, đa dạng. Hiện nay kho tài liệu của thư viện có khoảng 700.000 tài liệu với các ngôn ngữ Việt, Anh, Pháp, Nga... Trong đó bao gồm tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử.

Tài liệu truyền thống

- Sách: Sách là loại hình tài liệu chiếm số lượng lớn nhất trong thành phần vốn tài liệu của thư viện Tạ Quang Bửu. Hiện nay, thư viện có khoảng 400.000 cuốn sách, với nhiều

ngôn ngữ, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Báo: Thư viện có khoảng 78 loại báo, bao gồm các loại báo hàng ngày, báo tuần... với nhiều chủ đề khác nhau, mang đến những thông tin thời sự nhất về nhiều lĩnh vực: chính

trị, xã hội, văn hóa, thể thao, đời sống...

- Tạp chí: + Tạp chí Việt: khoảng 100 tên

+ Tạp chí Ngoại: Khoảng 1530 tên

- Luận án, luận văn: Luận án, luận văn có 6036 cuốn, thuộc tất cả các chuyên ngành của trường đào tạo, bảo vệ trong và ngoài nước. Trong đó, có một số tài liệu tiếng nước ngoài được biếu tặng như: Nga, Anh, Pháp, Hung, Tiệp. Đây là nguồn “chất xám” có giá trị khoa học, thực tiễn, đã được thẩm định và có khả năng đáp ứng dụng vào thực tế. Đó là dạng tài liệu đặc biệt quý của thư viện Tạ Quang Bửu, là tâm huyết, sản phẩm trí tuệ của đội ngũ những người làm NCKH, là nguồn tài liệu tham khảo vô cùng ý nghĩa đối với bạn đọc.

Tài liệu điện tử

+ Khoảng 5000 đĩa CD Luận văn, Luận án

+ Gần 500 cuốn tài liệu toàn văn đã đưa vào thư viện số (E-book)

+ Một số CSDL điện tử online của các nhà xuất bản đang dùng thử

+ Liên kết đến nhiều CSDL điện tử miễn phí khác.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

CHƯƠNG 2. TÌM HIỂU HIỆN TRẠNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ TẠI THƯ VIỆN TẠ QUANG BỬU – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI.

2.1. Các loại tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu

Là một trong những cơ quan thông tin thư viện điện tử hiện đại, thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội đã có những chiến lược phát triển phù hợp để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dùng tin. Thư viện không ngừng nâng cao và làm phong phú các nguồn tài nguyên thông tin; hình thức sử dụng nguồn tài nguyên thông tin cũng ngày càng đa dạng.

Để làm phong phú nguồn tài nguyên điện tử, thư viện không chỉ giới hạn trong việc số hóa các nguồn tài liệu nội sinh của cơ quan mà còn liên kết, chia sẻ, hợp tác với nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, thư viện còn mua các cơ sở dữ liệu từ nhiều nhà xuất bản, các cơ quan, tổ chức khác nhau ở nhiều loại hình như đĩa CD-ROM, thông tin trực tuyến... với mục tiêu đa dạng hóa nguồn lực thông tin điện tử, đáp ứng tốt nhất nhu cầu cho bạn đọc thư viện.

Các đơn vị (communities) hiện có tại Thư viện TQB:

- Community **Audio&Video**: gồm tài liệu dạng Audio và Video thư viện đã mua.
- Community **Bài giảng điện tử**: gồm các bài giảng điện tử, giáo trình điện tử của các giáo viên trong trường gửi tặng.
- Community **Luận án tiến sĩ**: gồm các Luận án Tiến sĩ đã bảo vệ thành công và nộp lưu chiểu về Thư viện.
- Community **Luận văn thạc sĩ**: gồm các Luận văn Thạc sĩ đã bảo vệ thành công và nộp lưu chiểu về Thư viện.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Community **Sách điện tử (Ebook)**: gồm các sách loại sách điện tử, bách khoa toàn thư, sổ tay tra cứu, .v.v. do các cá nhân trong và ngoài trường tặng biếu.

Biểu mẫu biên mục tương ứng với từng Đơn vị và Bộ sưu tập a.

Biểu mẫu biên mục Bộ sưu tập thuộc đơn vị **Bài giảng điện tử**

STT	Tên trường Dspace	Nhãn trường	Giá trị
1	dc.title	Title	Tiêu đề
2	dc.contributor.author	Creator	Tác giả
3	dc.contributor.editor	Editor	Người hiệu đính
4	dc.description.abstract	Abstract	Tóm tắt
5	dc.description	Description	Phụ chú
6	dc.publisher	Publisher	Nhà xuất bản
7	dc.date.issued	Date	Năm xuất bản
8	dc.subject.lcc	LCC	Ký hiệu phân loại
9	dc.subject	Subject	Chủ đề
10	dc.identifier.other	BarcodeID	BarcodeID
11	dc.language.iso	Language	Ngôn ngữ
12	dc.type	Type	Loại hình tài liệu
13	dc.Format	Format	Định dạng
14	dc.Right	Right	Quyền tác giả

b. **Biểu mẫu biên mục Bộ sưu tập thuộc đơn vị Sách điện tử (Ebook)**

Stt	Tên trường Dspace	Nhãn trường	Giá trị
1.	dc.title	Title	Tiêu đề
2.	dc.contributor.author	Creator	Tác giả
3.	dc.contributor.editor	Editor	Người hiệu đính
4.	dc.contributor.other		Tác giả khác
5.	dc.description.abstract	Abstract	Tóm tắt

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

6.	dc.description	Description	Phụ chú
7.	dc.publisher	Publisher	Nhà xuất bản
8.	dc.date.issued	Date	Năm xuất bản
9.	dc.subject.lcc	LCC	Ký hiệu phân loại
10.	dc.subject	Subject	Chủ đề
11.	dc.identifier.ISBN	ISBN	ISBN
12.	dc.identifier.ISSN	ISSN	ISSN
13.	dc.identifier.other	BarcodeID	BarcodeID
14.	dc.language.iso	Language	Ngôn ngữ
15.	dc.type	Type	Loại hình tài liệu
16.	dc.Format	Format	Định dạng

c. Biểu mẫu biên mục Bộ sưu tập thuộc đơn vị Luận án tiến sĩ hoặc Luận văn thạc sĩ

Stt	Tên trường Dspace	Nhãn trường	Giá trị
1	dc.title	Title	Tiêu đề
2	dc.contributor.author	Creator	Tác giả
3	dc.contributor.advisor	Advisor	Người hướng dẫn
4	dc.description.abstract	Abstract	Tóm tắt
5	dc.description	Description	Phụ chú
6	dc.publisher	Publisher	Nhà xuất bản
7	dc.date.issued	Date	Năm xuất bản
8	dc.subject.lcc	LCC	Ký hiệu phân loại
9	dc.subject	Subject	Chủ đề
10	dc.identifier.other	BarcodeID	BarcodeID
11	dc.language.iso	Language	Ngôn ngữ
12	dc.type	Type	Loại hình tài liệu
13	dc.Format	Format	Định dạng
14	dc.Right	Right	Quyền tác giả

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

2.1.1. Tài liệu điện tử tự xây dựng

Thư viện số do trường Đại học Bách khoa tự xây dựng

Thư viện điện tử trường ĐHBK Hà Nội quản lý các bộ sưu tập số bao gồm các tài liệu nội sinh (Bài giảng, giáo trình điện tử của các giáo viên trong trường; Luận văn, Luận án đã bảo vệ thành công tại trường) và các tài liệu điện tử được tặng biếu từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước .

Bằng việc tổ chức, khai thác nhiều nguồn tài liệu khác nhau hiện nay Thư viện số đã xây dựng được 03 Bộ sưu tập bao gồm:

- Bộ sưu tập *Bài giảng, Giáo trình điện tử* gồm các giáo trình Thầy, Cô Đại học Bách Khoa viết.
- Bộ sưu tập *Luận án Tiến sĩ* gồm các luận án tiến sĩ đã bảo vệ thành công tại Trường.
- Bộ sưu tập *Sách điện tử(Ebook)* bao gồm các tài liệu điện tử được tặng biếu từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

2.1.2. Tài liệu điện tử mua bên ngoài thư viện

Nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của bạn đọc, thư viện Tạ Quang Bửu – ĐHBKHN không ngừng bổ sung và phát triển vốn tài liệu của mình. Thông tin không chỉ giới hạn trong các ấn phẩm dạng in ấn hoặc đĩa CD-ROM/ DVD nữa mà mở rộng ra nhiều loại hình thông tin khác nhau đặc biệt là thông tin dạng số, thông tin trực tuyến... Nguồn tin điện tử ngày càng tăng. Để có được kết quả như vậy, một phần không nhỏ là nhờ việc hợp tác trao đổi tài liệu với nhiều cơ quan thư viện trong và ngoài nước. Việc mở rộng các mối quan hệ đã giúp thư viện TQB nhận được nhiều sự giúp đỡ, thu hút nhiều nguồn biếu tặng từ phía các cá nhân, cơ quan mà thư viện đặt mối quan hệ. Bên cạnh đó, để bổ sung nguồn tin điện tử thư viện còn mua các nguồn tin điện tử từ một số các nhà xuất bản, các doanh nghiệp, các cơ quan thông tin thư viện... trong và ngoài nước. Nguồn tin

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

điện tử mua bên ngoài của thư viện thường bao gồm: Mua nguồn tin trên đĩa CD-ROM, mua nguồn tin điện tử trên mạng.

2.1.2.1. Nguồn tin trên đĩa CD-ROM

Ngay từ ngày đầu thành lập, việc bổ sung và phát triển nguồn tài liệu là một trong những vấn đề rất được quan tâm tại thư viện TQB. Số lượng tài liệu ngày một tăng. Bên cạnh những tài liệu ở dạng truyền thống, những tài liệu lưu dưới dạng điện tử cũng dần phát triển. Trong đó đặc biệt phải kể đến các cơ sở dữ liệu được lưu trong các đĩa CD-ROM. Hiện nay, các CD-ROM có trong thư viện, một phần là lưu giữ các tài liệu số hóa, phần khác là các CD-ROM mà thư viện mua từ bên ngoài. Các lĩnh vực được lưu trong các đĩa CD-ROM rất đa dạng và phong phú ở nhiều lĩnh vực như: công nghệ hóa học, công nghệ nhiệt lạnh, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ thực phẩm, cơ khí, điện tử viễn thông, điện, động lực, kinh tế, khoa học vật liệu, toán, vật lý kỹ thuật...

Tuy nhiên, so với một thư viện điện tử thì việc bổ sung nguồn tin được lưu trong các CD-ROM là chưa nhiều. Việc mua các cơ sở dữ liệu trong các đĩa CD-ROM theo từng đợt là chưa được thực hiện. Thông thường các CD-ROM được mua từ bên ngoài là các CD-ROM đi kèm các tài liệu truyền thống, trong đó phần nhiều là đi kèm với các loại sách tham khảo, hay sách ngoại văn. Nội dung trong các CD-ROM là những thông tin để hỗ trợ cho nội dung tài liệu, giúp bạn đọc có thể dễ dàng nắm bắt thông tin được lưu trữ trong tài liệu đó.

2.1.2.2. Nguồn tin điện tử trên mạng Cơ sở dữ liệu ProQuest Central

Hiện nay, để làm phong phú vốn tài liệu của mình, thư viện Tạ Quang Bửu đã tiến hành mua nguồn tin điện tử trên mạng. Năm 2012, sau khi nhận được sự đồng ý của Ban Giám Hiệu, Thư viện Tạ Quang Bửu đã tham gia mua CSDL Proquest từ Consortium Việt Nam.

Proquest Central là bộ cơ sở dữ liệu lớn bao gồm 25 cơ sở dữ liệu đa ngành, xử lý trên 19.000 tạp chí, trong đó hơn 13.000 tạp chí toàn văn. Nguồn thông tin chính trong

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

ProQuest Central bao gồm các tạp chí khoa học, các ấn phẩm thương mại, các bài báo cáo thường niên, luận văn liên quan đến 160 lĩnh vực chủ đề khác nhau thuộc các ngành khoa học nòng cốt như : Kinh tế - kinh doanh, Y học, Công nghệ, Khoa học xã hội...Ngoài ra, Proquest Central còn cung cấp toàn văn của 56.000 luận văn trong các lĩnh vực tâm lý học, kinh doanh, khoa học vật lý, y tế, giáo dục... và đưa ra các thông tin công đồng về kinh tế, kinh doanh thông qua các báo cáo từ hàng trăm ngành công nghiệp tại 90 quốc gia, cung cấp 43.000 hồ sơ doanh nghiệp, thu thập trên 1.000 tài liệu hội nghị và 1.300 tờ báo quốc tế, bao gồm cả những tờ báo hàng đầu của Mỹ như The Wall Street Journal...

Qua thời gian, cơ sở dữ liệu này không ngừng phát triển, cho phép người sử dụng truy cập các tạp chí ngày càng nhiều, ở nhiều chuyên ngành khác nhau. Đây là một bộ sưu tập hoàn chỉnh, đáp ứng được nhu cầu thông tin trên tất cả các lĩnh vực nghiên cứu, học thuật của các trường đại học trên khắp thế giới.

Tên CSDL thuộc ProQuest Central

- ProQuest Newsstand™
- Canadian Newsstand Complete
- ABI/INFORM® Global
- Canadian Business & Current Affairs Multidisciplinary, global content
- ProQuest Asian Business and Reference™
- ProQuest Banking Information Source™
- ProQuest Computing™
- ProQuest Accounting & Tax Database™
- ABI/INFORM® Complete
- Hoover's Company Profiles (40,000+ companies / 600 industries)
- OxResearch (30,000+ articles from over 180 countries)

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Snapshots (9,000 reports across 43 industries, in 40 countries)
- Pharmaceutical News Index®
- ProQuest Health and Medical Complete
- ProQuest Nursing & Allied Health Source (journal content only)
- ProQuest Telecommunications
- Academic Research Library
- ProQuest Science Journals
- ProQuest Education Journals™
- ProQuest Career & Technical Education™
- ProQuest Religion™
- Criminal Justice Periodicals Index
- ProQuest Military
- ProQuest Psychology Journals

Để có thể sử dụng CSDL trong ProQuest Central, cán bộ và sinh viên trong Trường cần phải truy cập từ máy tính nối mạng thông qua mạng Bknet của Trường .

2.1.3. Tài liệu điện tử khai thác qua mạng

Ngày nay, nhu cầu thông tin của người dùng tin ngày càng đa dạng và áp lực đáp ứng nhu cầu đó ngày càng cao, không có một đơn vị riêng lẻ nào lại có thể thỏa mãn người sử dụng mà lại không có sự chia sẻ. Trước thực tế đó, để phù hợp với xu thế chung cũng như đảm bảo tốt nhất nguồn thông tin cho bạn đọc, thư viện Tạ Quang Bửu đã có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ nguồn lực thông tin, đặc biệt là nguồn thông tin điện tử với rất nhiều cơ quan, tổ chức, thư viện trên thế giới như: Cengage Learning Asia Pte. Ltd Việt Nam, Công ty Cổ phần DVTM và Thông tin Kỹ thuật - (TED Engineering Documents JSC).....

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Trong quá trình hợp tác, liên kết, thư viện Tạ Quang Bửu cho phép bạn đọc truy cập và sử dụng các cơ sở dữ liệu miễn phí như:

CSDL của Cengage

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Thư viện Tạ Quang Bửu và Cengage Learning Asia Pte.Ltd Việt Nam sẽ cho phép bạn đọc của Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội được truy cập và khai thác thử CSDL điện tử của họ đến hết ngày 30/05/2012.

Địa chỉ truy cập: <http://infotrac.galegroup.com/itweb/vnhut>

Mã truy cập: vision (Sử dụng đối việc với truy cập từ bên ngoài các dải IP của trường ĐH Bách Khoa Hà Nội)

Trang web sẽ đưa ra cho các bạn lựa chọn tìm kiếm trên:

- 1- Academic One File: Bao gồm hơn 15.000 báo, tạp chí và tài nguyên tham khảo về các lĩnh vực: Vật lý, kỹ thuật, hóa dược, khoa học xã hội, nghệ thuật, văn học...
- 2- Computer Database: Bao gồm hơn 1000 tạp chí và tài nguyên tham khảo về các lĩnh vực: Phần cứng, phần mềm, điện tử, viễn thông, ứng dụng công nghệ, các tin tức về sản phẩm....
- 3- Gale Virtual Reference Library : Bao gồm hơn 8000 e-books
- 4- InfoTrac SciTech & Management: Bao gồm hơn 1000 tạp chí về quản lý và bộ sưu tập về kỹ thuật được chọn lọc ra từ hơn 18.000 tạp chí về các lĩnh vực khoa học kỹ thuật

Cơ sở dữ liệu sách CRC Press và CSDL Tạp chí Taylor & Francis

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Thư viện Tạ Quang Bửu và Công ty Cổ phần DVTM và Thông tin Kỹ thuật - (TED Engineering Documents JSC) cho phép bạn đọc của Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội được truy cập và khai thác thử 02 CSDL, đó là:

- *CSDL Sách CRC Press* sẽ được dùng thử bộ CSI-TECHnetBASE tập trung về các chủ đề như: Khoa học y sinh, Hóa học, Khoa học máy tính, Điện tử, Cơ khí, Môi trường, Thực phẩm, Khoa học Vật Liệu, Nano, Toán, Vật lý, Polyme....đến hết ngày 30/11/2012

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- *CSDL Tạp chí Taylor & Francis* tập trung về các chủ đề như: Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Viễn thông, Khoa học trái đất, Giáo dục, Môi trường, Thực phẩm, Nông nghiệp, Vật lý, Ngôn ngữ.... dùng đến hết ngày 30/11/2012

Trong đợt dùng thử CSDL này Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội Thư viện Tạ Quang Bửu đã đưa ra địa chỉ trang Web cũng như hướng dẫn cách thức tìm kiếm đơn giản nhất để tất cả bạn đọc có thể dễ dàng sử dụng.

Ngoài ra để tìm kiếm thông tin, bạn đọc thư viện có thể tra tìm đến một số các cơ sở dữ liệu miễn phí khác thông qua các website sau:

1. <http://www.scielo.org> (Tại đây bạn đọc có thể tra cứu tài liệu của các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, tâm lý, xã hội, thuốc, nông nghiệp.....)
2. <http://www.doaj.org> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, toán, hoá, môi trường...)
3. <http://arxiv.org> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Lý, máy tính, Khoa học phi tuyến...)
4. <http://biomedcentral.com> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Thuốc, sinh học, hoá học)
5. <http://www.plosjournal.org> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Phần mềm, điện tử, y học, hoá học, văn học)
6. <http://www.emis.de> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Toán học, văn học)
7. <http://www.biologybrowser.org> (Tài liệu điện tử thuộc các lĩnh vực: Sinh vật học)
8. ***Scientific Literature Digital Library***: ***gồm*** các bài báo chuyên ngành máy tính được phân phối miễn phí.
9. ***HighWire Press***: ***một*** cơ sở dữ liệu tạp chí miễn phí (có hạn chế) của trường Đại học Stanford

10. *MIT's OpenCourseWare*: *kho* học liệu mở miễn phí của Viện công nghệ tin học
Massachusetts

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

11. <http://onlinebooks.library.upenn.edu> (Free Ebook về các lĩnh vực: Tâm lý, lịch sử, địa lý, KHXH, chính trị, luật, giáo dục, âm nhạc, nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học, KHKT, y tế, nông nghiệp, quân sự, hải quân...)

12. <http://ocw.mit.edu> (Free Ebook về các lĩnh vực: Vũ trụ học, nhân chủng học, kiến trúc, sinh học, hoá học, môi trường, khoa học trái đất, kinh tế, văn học, y tế, toán học, vật lý, chính trị)

13. <http://delta.ulib.org> (Free Ebook về các lĩnh vực: Nghệ thuật, vũ trụ học, sinh học, hoá học, tâm lý, kinh tế, giáo dục, kỹ thuật, toán học, văn học, y tế, âm nhạc..)

2.2. Hiện trạng tổ chức quản lý và kết quả khai thác, sử dụng tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội

2.2.1 Hiện trạng tổ chức quản lý tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu

Từ khi thư viện chuyển sang mô hình mới – mô hình thư viện điện tử vào năm 2006, những thành tựu của công nghệ thông tin được sử dụng ngày càng rộng rãi hơn trong nhiều khâu công tác của thư viện. Đặc biệt trong vấn đề tổ chức quản lý nguồn tin điện tử thì đây thực sự là điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn tin này. Để tổ chức quản lý tốt nguồn tin điện tử, hiện tại thư viện TQB-ĐHKBHN đang sử dụng phần mềm thư viện tích hợp VTLS của Mỹ để quản lý thư viện; và sử dụng phần mềm mã nguồn mở Dspace cho thư viện số.

Phần mềm quản trị thư viện tích hợp VTLS (Visionary Technology in Library Solutions) là một sản phẩm có xuất xứ từ Hoa Kỳ được phát triển dựa trên các tiêu chuẩn tiên

tiến trong lĩnh vực thư viện, được tích hợp cao, linh hoạt. VTLS cung cấp cách hỗ trợ đang ngôn ngữ và dựa trên nền tảng Oracle TM. Hiện nay, VTLS đã được áp dụng cho hơn 900 thư viện trên thế giới. Thông qua VTLS thư viện đã và đang tiến hành nhiều khâu công tác trong thư viện như: Bổ sung, biên mục, thống kê... vốn tài liệu. Nhờ đó, nhiều công tác đã thực sự phát huy hiệu quả cao so với cách làm truyền thống như trước đây, giảm thiểu đáng kể thời gian, công sức của cán bộ thư viện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Ngoài ra, để phục vụ học công tác xây dựng và quản lý các bộ sưu tập số, đội ngũ cán bộ IT của Thư viện đã tận dụng nghiên cứu, tìm hiểu phần mềm mã nguồn mở Dspace và trên cơ sở đó Việt hóa và nâng cấp đưa vào ứng dụng.

Cùng với các phần mềm quản lý hiện đại, các khâu công tác tổ chức quản lý vốn tài liệu nói chung và tài liệu điện tử nói riêng của thư viện được tiến hành cụ thể như sau:

2.2.1.1. Công tác bổ sung và phát triển tài liệu điện tử

Như đã trình bày ở trên, để phát triển nguồn tin điện tử của mình, thư viện TQB đã tiến hành nhiều hoạt động khác nhau để làm phong phú nguồn tài liệu này. Thư viện đã và đang tự xây dựng nguồn tin điện tử nội sinh, bao gồm các luận án – luận văn được bảo vệ thành công tại trường, bài giảng điện tử của các thầy cô trong trường, một số ebook... Ngoài ra, thư viện còn mua các cơ sở dữ liệu trực tuyến bên ngoài thư viện như các CSDL chứa trong các CD-ROM, CSDL ProQuest Central. Bên cạnh đó, thư viện còn tiến hành khai thác các nguồn tin điện tử qua mạng, giúp bạn đọc thư viện có thể truy cập đến các cơ sở dữ liệu trực tuyến miễn phí. Cùng với đó, nguồn tin điện tử ngày càng tăng cao là do thư viện nhận được sự chia sẻ thông tin từ các cơ quan thông tin thư viện khác, nguồn biếu tặng từ các tổ chức, cá nhân trong xã hội... Ngày nay, để bổ sung và phát triển vốn tài liệu điện tử của cơ quan, ngoài việc phát triển công tác số hóa tài liệu nội sinh về cả số lượng lẫn quy mô, thư viện còn không ngừng chia sẻ hợp tác với các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước để làm phong phú nguồn tin điện tử của mình.

2.2.1.2. Công tác xử lý thông tin

Xử lý thông tin là một trong những khâu quan trọng để đưa tài liệu điện tử đến với người dùng tin. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, công tác tin học hóa được triển khai trong đội ngũ tất cả các khâu nghiệp vụ của thư viện.

Việc xử lý tài liệu điện tử được diễn ra trên máy tính thông qua các phần mềm hiện

đại. Với tính năng hỗ trợ các chuẩn nghiệp vụ quốc tế như: AACR2, MACR21, ... của phần mềm VTLScùng với việc kết nối

Internet, Thư viện đã có thể liên kết và khai thác các nguồn tài nguyên thông tin dạng thư mục với các thư viện trong và ngoài nước (như Thư viện

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Quốc hội Mỹ, Thư viện New York, Thư viện Ohio, ...). Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho thư viện trong việc nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin cũng như rút ngắn đáng kể thời gian xử lý.

Hiện nay, Thư viện Tạ Quang Bửu đã xây dựng được CSDL thumục trực tuyến cho các tài liệu có trong Thư viện. Qua đó, người dùng tin có thể dễ dàng tra cứu thông tin về tài liệu từ xa thông qua máy tính có kết nối mạng.

Với việc ứng dụng công nghệ web 2.0, các cán bộ nghiệp vụ và IT của Thư viện đã cùng phối hợp nghiên cứu và xây dựng thành công Hệ thống tra cứu trực tuyến theo 4 yếu tố (DDC-LCC-LCSH-Đề mục chủ đề) (<http://library.hut.edu.vn/tracuutudong/>) và Hệ thống tạo chỉ số Cutter tự động nhằm hỗ trợ cho công tác xử lý thông tin [3].

Ngoài ra, nhằm quản lý và chia sẻ nguồn tài nguyên, Thư viện cũng đã xây dựng được một số bộ sưu tập số toàn văn trên nền phần mềm Dspace như: Bộ sưu tập luận văn, luận án, bài giảng điện tử, sách điện tử, ... Để xây dựng được bộ sưu tập số toàn văn, thư viện đã tiến hành số hóa tài liệu và biên mục tài liệu số với các công đoạn chính như sau:

(1) *Số hoá và chuẩn hoá dữ liệu*

Số hoá nguồn tài liệu

Trước khi tiến hành biên mục những tài liệu chỉ có bản cứng, chúng ta cần “số hoá” những tài liệu này. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại Thư viện chỉ tiến hành biên mục những tài liệu đã được số hoá (tức là đã có dạng bản “mềm”).

Chẳng hạn đối với những tài liệu là Luận án Tiến sĩ: Những Luận án Tiến sĩ sau khi đã bảo vệ thành công tại trường thì phải nộp lại cho thư viện 1 bản cứng và 1 bản mềm Luận án. Luận án dưới dạng bản cứng thì thư viện tiến hành xử lý, biên mục như những tài liệu truyền thống khác, sau đó sắp xếp lên giá phục vụ NDT. Đối với Luận án

dưới dạng bản mềm - Nội dung Luận án đã được tác giả số hóa bằng cách nhập thông tin trực tiếp từ bàn phím và lưu vào CD, sau đó nộp lại cho thư viện.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Do đó, thư viện không tiến hành số hóa tài liệu mà chỉ copy dữ liệu từ CD vào ổ cứng máy tính, sau đó thực hiện chuẩn hóa số liệu.

Chuẩn hoá dữ liệu số

Để thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, thư viện thực hiện các công đoạn chính sau:

Copy và kiểm tra file DL gốc

Dữ liệu trong mỗi CD khi nộp về thư viện được quy định trình bày theo một tiêu chuẩn nhất định, nhưng do một số lí do mà dữ liệu có thể bị lỗi, hoặc không đầy đủ... Do vậy, sau khi tiếp nhận CD thì cần phải tiến hành kiểm tra dữ liệu gốc. Yêu cầu cho mỗi file dữ liệu gốc là phải đầy đủ, không lỗi, nếu file gốc bị thiếu hoặc lỗi thì phải tiến hành sửa lại (trong trường hợp không sửa được thì file đó bị loại)

Tiến hành copy dữ liệu từ đĩa CD hoặc đĩa mềm vào ổ cứng phục vụ cho quá trình convert.

Scan virus dữ liệu đã copy để tránh virus xâm nhập máy tính làm hỏng dữ liệu.

Dữ liệu mỗi đĩa được lưu vào 1 thư mục với tên thư mục = BarcodeID của LV đó (BarcodeID là số barcode dán trên đĩa ≡ số barcode của bản in = 12 ký tự, nếu trên đĩa chưa có barcode thì phải tra cứu trong OPAC để lấy barcodeID của bản in LV đó)

Chuẩn Font sử dụng: giữ nguyên font bản gốc.

Chuyển đổi về định dạng file.PDF (với Adobe Acrobat Professional 6.0)

Sau khi copy và kiểm tra file dữ liệu gốc là công đoạn chuyển đổi về định dạng file .PDF. Thông thường các file dữ liệu được nộp về thư viện tồn tại ở định dạng .Doc, số ít các file đã ở định dạng .PDF. Vì vậy đối với những file .Doc thì tiến hành chuyển sang file .PDF. Thực hiện chuyển đổi và chuẩn hoá file theo đúng Quy trình convert

Quy trình convert:

B1. Mở 1 file DL gốc (thông thường là Word, Excel) bằng trình duyệt tương thích (Word, Excel)

B2. Kiểm tra file DL gốc

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

B3. Chọn in file (File\Print hoặc Ctrl + P) với máy in Adobe PDF

B4. Chọn thư mục và tên file lưu:

- Chọn Thư mục là thư mục chứa file DL gốc (= tên barcode ID của bản in);

- Tên file: mặc định tên file DL gốc (khác phần mở rộng = .PDF)

Máy sẽ tự động chuyển file.doc (file.xls,...) sang file.PDF

Kết thúc quá trình convert tự động 1 file, file đó sẽ được tự động open bằng trình duyệt Adobe Acrobat Professional

B5. Nếu 1 luận văn có nhiều file riêng lẻ: Lặp lại các bước từ b1÷b4 để convert từng file thành phần.

B6. Nối các file PDF (nếu cần): Trong trường hợp nội dung chính văn được chia thành nhiều file riêng lẻ thì cần nối các file đó lại (theo đúng thứ tự) để tạo thành 1 file chính văn hoàn chỉnh:

VD: 1 Luận văn có 3 chương, 1 trang bìa và 1 phụ lục được lưu thành 5 file. Sau khi convert toàn bộ sang PDF, ta có 5 file tương ứng. Nối 5 file này thành 1 file chính văn đầy đủ.

- Lựa chọn trang (pages) cần xóa

- Sử dụng tính năng Delete của Adobe Acrobat để xóa bỏ các trang thừa:

Options\Delete Pages...

- Options\Extract Pages... : trích xuất (một số) trang PDF

- Options\Replace Pages... : thay thế (một số) trang PDF

- Options\Crop Pages... : cắt xén (một số) trang PD

- Options\Rotate Pages... : quay/ đổi hướng (một số) trang PD

-

B9. Đổi tên file (nếu cần)

Đổi tên file chính văn về dạng BarcodeID.PDF

(VD: 000000123456.PDF) và file phụ lục BarcodeID-TT.PDF bằng cách:

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Nếu file cần đổi tên đang mở: Sử dụng tính năng Save as (File\Save as) € tên file mới.PDF

- Nếu file cần đổi tên đang đóng: Sử dụng tính năng Rename (Chọn file cần đổi tên, kích chuột phải vào tên file đó, chọn Rename) : tên file mới.PDF

B10. Kiểm tra file.PDF

(2) Tạo lập biểu ghi biên mục

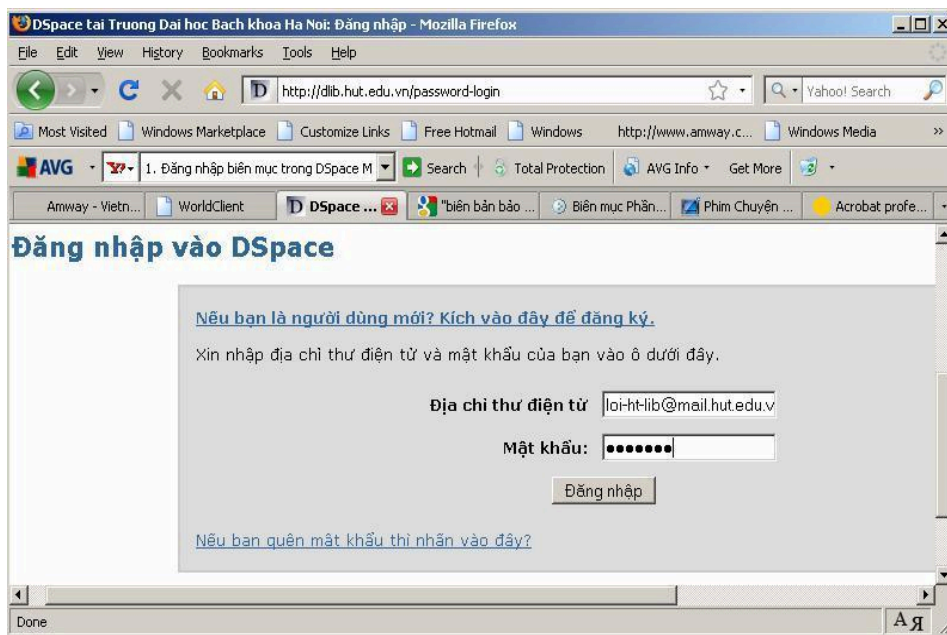
Đăng nhập vào DSpace

Truy cập vào địa chỉ: <http://dlib.hut.edu.vn/>

<http://dspace.lib/>(DNS:172.28.10.208)

Để đăng nhập vào hệ thống biên mục của Dspace cần có 1 tài khoản cá nhân trong hệ thống (tài khoản này được cung cấp bởi người quản trị).

Chọn Vào trang cá nhân và nhập thông tin tài khoản cá nhân vào cửa sổ đăng nhập (H.1)



H.1 Cửa sổ đăng nhập Dspace

Biên mục tài liệu cho từng bộ sưu tập số

- Chọn mục Đơn vị và các Bộ sưu tập

=> Lựa chọn Bộ sưu tập phù hợp (vd: chọn biên mục cho Community Luận văn thạc sĩ) thì kích

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

chuột vào mục Luận văn thạc sĩ. Sau đó kích chọn và mở Bộ sưu tập số tương ứng với chuyên ngành của luận văn cần biên mục (vd: chọn BST Ths-Công nghệ thông tin)

- Chọn nút Submit to This Collection => giao diện Submit: Describe this Item xuất hiện. Tích chọn vào các ô theo chức năng biên mục (chọn mục số 2 và 3) => Click chọn NEXT, xuất hiện Giao diện Describe this Item 2, giao diện Describe this Item 3. Từ đây, tiến hành biên mục cho các trường cho từng bộ sưu tập theo các biểu mẫu biên mục tương ứng (phần 1.2.) và đảm bảo theo đúng các chuẩn thư viện sử dụng: mô tả theo AACR2, phân loại theo LCC, kiểm soát từ khóa theo Bộ từ khóa KHCN... Sau khi hoàn thành biên mục > Click chọn Next

Lưu ý: Mục tác giả (Author) và người hướng dẫn (Advisor) không cần tách họ và tên.

- Giao diện Upload a File > Click Browser File > Chọn File đã lưu trữ trong máy > Click chọn Next (có thể thêm mô tả file, vd "Tóm tắt")

- Giao diện File Upload Successfully xuất hiện. Kiểm tra có đúng đường dẫn chưa, hoặc Upload thêm File khác thì Click chọn vào Add Another File > Click chọn Next.

- Giao diện Verify Submission xuất hiện, giao diện này cho phép kiểm tra lại toàn bộ các trường mà tab biên mục, nếu có sự thay đổi nào thì dùng các tùy chọn Correct one of these (bên phải) để sửa đổi > Click chọn Next để hoàn thành.

- Giao diện Licence xuất hiện đây là giao diện cho phép chúng ta xác định lại quyền xuất bản tài liệu lên Bộ sưu tập > Click chọn I Grant Licence (đồng ý) để hoàn thành việc biên mục và Upload File cho tài liệu. Màn hình sẽ xuất hiện giao diện Submission Complete.

Như vậy là hoàn tất các bước biên mục cho một tài liệu vào Bộ sưu tập. Để biên mục tiếp biểu ghi khác trong cùng BST này > chọn Submit another item to the same collection

Tìm chính sửa biểu ghi biên mục

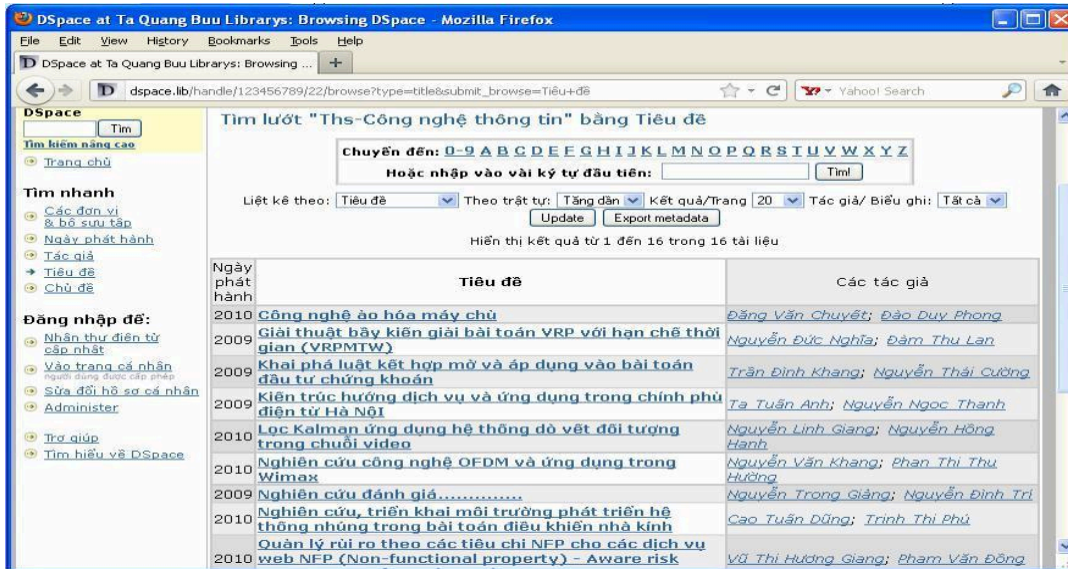
Sau khi đã biên mục, chúng ta có thể tìm kiếm để chỉnh sửa tài liệu bằng cách sử dụng tính năng Tìm kiếm trong Dspace hoặc sử dụng công cụ Tìm nhanh liệt kê đến từng Bộ sưu tập

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Để tìm một tài liệu số bất kì ta có thể thực hiện tìm kiếm theo Từ khoá, Tiêu đề, hoặc Tác giả....

Có thể chuyển nhanh đến biểu ghi và biên mục để thực hiện chỉnh sửa bằng cách chọn View Accepted Submissions

Kết quả tìm kiếm sẽ được liệt kê như H.2



H.2. Kết quả tìm kiếm theo Tiêu đề

- Lựa chọn biểu ghi cần xem hoặc chỉnh sửa.

Trong DSpace cho phép chúng ta sửa chữa 1 biểu ghi nào đó nếu có lỗi trong quá trình biên mục, ta tìm kiếm và chọn tài liệu cần sửa chữa (hiển thị ở dạng ngắn gọn hoặc đầy đủ) rồi Click chọn Chỉnh sửa > Giao diện Edit Item xuất hiện cho phép chúng ta sửa chữa trực tiếp các trường trong biểu ghi đồng thời cũng có thể thêm trường lặp và trường con bằng cách Add hay bỏ các trường dùng Remove

Tại đây cũng cho phép Upload thêm File bằng Add Bitstream hoặc xoá bớt file bằng Remove. Sau những thao tác chỉnh sửa cần Click chọn Update để hoàn tất việc sửa chữa

GiaodiệnEditItemcũngchophépxóahoàntoànmộibiểughibằngDelete(Expunge)...h

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

oặc xoátamthờibiểughidóivớiWithdrawởgócphảitrêncủagiaodiện

Khiscầndichuyểnl1itemtừBSTnàysang1BSTkhác,chúngtasửdụngnútMoveItem.Giaodiêndichuyểnxuấthiện: LựrachọnBSTđíchchoitemcầndichuyểnn > TíchchọnInheritdefaultpoliciesofdestinationcollectionđểđồngbộchínhsáhcủaitemđượchuyểndếnvớichínhsáhcủabSTđích > NhấnnútMovedểchínhthứcthựchiêndichuyểnn > KếtquásauquátrìnhdichuyểnlàItemđóđãđượchuyểnsangBSTmongmuốn.

Như vậy, để có thể tạo ra được một nguồn tin điện tử, thư viện Tạ Quang Bửu đã tiến hành rất nhiều các công đoạn khác nhau, đòi hỏi tính chuyên môn, nghiệp vụ khá cao của cán bộ thư viện. Nhờ đó mà nguồn tài liệu số của thư viện không ngừng tăng theo thời gian, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của bạn đọc.

2.2.1.3. Công tác phục vụ NDT

Tài liệu điện tử là một nguồn lực thông tin quý giá của thư viện. Hiện nay, để giúp cho bạn đọc có thể tìm hiểu nguồn thông tin trong các tài liệu điện tử, thư viện phục vụ bạn đọc dưới hai hình thức là: Sử dụng tài liệu tại chỗ, và truy cập vào các cơ sở dữ liệu trực tuyến thông qua máy tính có kết nối mạng. Khác với tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử được lưu trong các đĩa CD tại phòng Multimedia, bạn đọc không phải là giảng viên trong trường thì chỉ có thể mượn và sử dụng tại chỗ, chứ hoàn toàn không được mượn về nhà. Thư viện đã áp dụng nhiều công nghệ hiện đại như: công nghệ RFID, công nghệ mã vạch, công nghệ từ tính...trong hoạt động quản lý an ninh tài liệu

và phục vụ mượn

trả.Thayvìlàmtừccôngvàquảnlýbằnghệthốngsố sáchnhưtrướcdây,hiệnnaymọigiaodịchmượntrảcủathưviệndãđượcthựchiệnhoàntoànrênmáy.Việcdảmbảoaninhchotàiliệucũngđượchỗtrợđáclựcbởihệthốngcameratheodõi24/24hđượcgắnlởtấtcáccácpòngphụcvụcũngnhệthốngcôngtử,côngRFID.

2.2.1.4 Công tác tra cứu tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Hiện nay, để có thể tìm kiếm và sử dụng nguồn tin điện tử, bạn đọc có thể truy cập vào các cơ sở dữ liệu thông qua các hình thức như : tra cứu online – thông qua các dải IP tĩnh trong trường, tra cứu offline – tra tìm CD tại phòng Multimedia tại thư viện. Việc tra cứu nguồn tin số hóa được tiến hành cụ thể như sau:

(1) Tra cứu Online – thông qua các dải IP tĩnh trong trường

Muốn tìm kiếm online – thông qua các dải IP tĩnh trong trường thì các máy tính cần kết nối internet. Để có thể tìm kiếm thông tin trong CSDL của thư viện ĐH Bách khoa Hà nội, thì cần sử dụng mục liên kết Tra cứu tại trang Web thư viện <http://library.hut.edu.vn/nguon-tai-nguyen-mainmenu-2.html>. Phần Tra cứu của trang web Thư viện trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cung cấp liên kết đến những công cụ sẽ cần để tìm kiếm các tài liệu dạng in, dạng điện tử và các tài nguyên đa phương tiện trong các bộ sưu tập của Thư viện trường Đại học Bách khoa Hà Nội và trên mạng Internet.

Trong đó bao gồm:

- OPAC: CSDL thư mục tổng hợp (Sách, từ điển, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ...)
- Báo: Danh mục báo của Thư viện ĐH Bách khoa Hà nội.
- Tạp chí: CSDL thư mục tạp chí Tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
- Luận án, Luận văn: CSDL thư mục Luận văn Thạc sĩ và Luận án Tiến sĩ của
- Tài liệu hội nghị, hội thảo: Các tài liệu báo cáo hội nghị khoa học, hội thảo của
- Tài liệu đa phương tiện: bao gồm các loại băng đĩa từ, băng Cassette.
- Tài liệu điện tử: Các tạp chí kỹ thuật fulltext hiện có tại Thư viện ĐHBKHN.
- CSDL trực tuyến: Tra cứu online các CSDL thư mục và fulltext các tài liệu khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội, .v.v.

Tìm kiếm trong Opac

Trong OPAC có nhiều cách tìm kiếm khác nhau: Tìm nhanh, tìm lướt, tìm theo từ khóa, chủ đề, tìm nâng cao,... Tùy theo mục đích tìm kiếm mà bạn đọc có thể chọn cách tìm kiếm phù hợp.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Tìm nhanh: kết quả tìm kiếm rất rộng, tìm trong toàn bộ CSDL nên thích hợp với việc tìm kiếm những từ khóa chuyên ngành hẹp, tên riêng,...
- Tìm lướt: kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị theo kiểu danh sách nên thích hợp với việc tìm kiếm đã biết chính xác tên tài liệu/tác giả/...
- Tìm theo từ khóa: đây là cách tìm kiếm khá dễ dàng và cho kết quả tương đối chính xác, do có thể kết hợp nhiều từ khóa bằng các toán tử khác nhau.

Bạn đọc cũng có thể tìm hiểu thêm các cách tìm kiếm khác dựa vào phần Trợ giúp trong OPAC.

Đối với từng CSDL trực tuyến mà thư viện mua trên mạng, hoặc khai thác qua mạng thì công tác tra cứu được tiến hành cụ thể như sau:

□ ***CSDL trong ProQuest Central***

(1) *Tìm cơ bản:*

Phép tìm cơ bản cho phép tìm kiếm các bài báo theo từ khóa, hay theo cụm từ có trong các bài trích dẫn (tên tác giả, nhan đề bài báo, tên tạp chí...). Sử dụng các toán tử AND, OR, NOT... giữa các từ, và cụm từ nếu cần.

Có thể thu hẹp kết quả tìm kiếm bằng cách chọn:

- **Database:** ví dụ: *Interdisciplinary – ProQuest Central*.
- **Date range:** giới hạn thời gian các bài báo được xuất bản
- **Full text documents only:** không phải bài báo nào trong ProQuest cũng cung cấp bài toàn văn. Bấm chọn ô này để có danh mục các bài toàn văn. Trong trường hợp tìm tin theo một chủ đề quá hẹp thì không nên dùng chức năng này.
- **Scholarly journals, including peer-reviewed:** chức năng này cho phép tìm những bài báo đã được thẩm định nội dung.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

The screenshot shows the ProQuest Basic Search page. At the top, there are navigation tabs: Basic, Advanced, Topics, Publications, and My Research. The search term 'reproductive health' is entered in the search box. Below the search box, there are options for Database (Interdisciplinary - ProQuest Central), Date range (All dates), and Limit results to (Full text documents only, Scholarly journals, including peer-reviewed). The interface language is set to English. The ProQuest logo is visible at the bottom.

Khi tiến hành tìm tin cơ bản ta cần chú ý một số điều như sau:

+ Tìm theo cụm từ: sử dụng dấu ngoặc kép nếu cụm từ tìm kiếm có từ 3 từ trở lên. Nếu cụm từ chỉ có 2 từ thì dấu ngoặc kép được dùng mặc định. Ví dụ: tìm thông tin về

reproductive health, sử dụng dấu ngoặc kép hay không thì đều thu được kết quả như nhau.

+ Ký tự đại diện: sử dụng dấu * sau một gốc từ (của từ khóa) để tìm các bài báo có chứa biến thể của gốc từ đó. Ví dụ: khi gõ econom* ta sẽ tìm được các bài báo chứa

economy, economics, economical.

(2) Tìm nâng cao:

- Nhập từ khóa vào các ô.

- Chọn trường (field) thích hợp liệt kê trong menu sổ xuống ở bên phải, ví dụ trường **Subject** (chủ đề).

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

ProQuest Help

Basic **Advanced** Topics Publications My Research
0 marked items

Databases selected: ProQuest Central

Interface language: English Go

Advanced Search Tools: Search Tips Browse Topics

reproductive health Subject [Look up subjects](#)

AND Citation and abstract

AND Citation and abstract

[Add a row](#) | [Remove a row](#) Search Clear

Database: [Select multiple databases](#)

Date range:

Limit results to: Full text documents only

Scholarly journals, including peer-reviewed [About](#)

[More Search Options](#)

- Sử dụng toán tử Boolean (AND, OR, NOT...) liệt kê trong menu sổ xuống ở bên trái để nối các từ khóa.
- Nếu trong phép tìm kiếm có 4 từ khóa trở lên, chọn **Add a row** và lặp lại các bước như trên.

Giao diện Proquest đã được cải tiến nên ngày càng thân thiện và đơn giản hơn. ProQuest Central được tích hợp công cụ tra cứu hiệu quả với nhiều tùy chọn khác nhau như tra cứu đơn giản, tra cứu nâng cao, tra cứu theo loại tài liệu, kết quả cũng được hiển thị một cách linh động tùy theo yêu cầu của người dùng. Người dùng có thể tra cứu trực tiếp hoặc tạo một tài khoản trên trang web. Việc tạo tài khoản giúp người dùng cá nhân hóa CSDL như lưu lại các kết quả tìm kiếm, các truy vấn... Tùy theo từng tài liệu người dùng có thể xem toàn văn hoặc tóm tắt.

Cơ sở dữ liệu Sách CRC Press:

Truy cập trang: <http://www.crcnetbase.com>

Cách 1:

- Vào mục "*Home*" trên thanh công cụ
- Trong đó xuất hiện "*Browse Content*"

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Chọn 1 chủ đề mà bạn quan tâm, Ví dụ: Chọn "Chemistry" bằng cách kích chuột vào Chemistry, trong mục Chemistry sẽ có 999 cuốn sách về nhiều khía cạnh của hóa học, tiếp tục lựa chọn khía cạnh mà bạn quan tâm, Ví dụ: Chọn "Liquid Crystals" , trong mục Liquid Crystals sẽ có 13 cuốn sách, tiêu đề của 13 cuốn sách này nằm bên tay trái màn hình "All titles". Khi đó bạn sẽ lựa chọn tiếp tục cuốn tài liệu mà bạn muốn nghiên cứu bằng cách kích chuột vào tài liệu đó, cuốn sách được trình bày theo từng chương, bạn có thể dowload từng chương một về máy tính của mình.

Cách 2:

Bạn gõ keyword vào mục "Search" góc trên cùng bên trái màn hình. Khi đó tất cả các tài liệu liên quan đến keyword bạn nhập sẽ xuất hiện.

Cơ sở dữ liệu Tạp chí Taylor & Francis

Truy cập trang: <http://www.tandfonline.com>

Cách 1:

- Vào mục "*Browse by subject*"
- Chọn chủ đề mà bạn quan tâm, trong chủ đề lớn sẽ xuất hiện các chủ đề nhỏ hơn. Kích chuột vào các chủ đề nhỏ đó sẽ xuất hiện các tên tạp chí
- Chọn tên tạp chí muốn đọc bằng cách kích chuột vào tạp chí đó.

Cách 2:

- Nhập keyword vào ô *Search* rồi nhấn enter hoặc nhấn Search
- Các tạp chí liên quan đến từ khóa đã nhập sẽ hiển thị trên màn hình, chọn một tạp chí bạn cần đọc
- Bạn có thể dowload bài tạp chí về máy tính của mình

- Nếu muốn giới hạn phạm vi tìm kiếm bạn có thể vào mục Advance Search và điền các thông tin theo yêu cầu.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Đối với những loại cơ sở dữ liệu khác mà thư viện khai thác được qua mạng, bạn đọc chỉ cần tìm kiếm theo địa chỉ website đã được chỉ dẫn để tìm kiếm thông tin. Tất cả các máy tính nối mạng theo dải IP tĩnh trong trường đều có thể truy cập được. Bạn đọc cũng có thể đến tra cứu bằng các máy tính có kết nối mạng Internet tại phòng Đa phương tiện (Phòng 313) của Thư viện Tạ Quang Bửu.

CSDL của Cengage

Địa chỉ truy cập: ***http://infotrac.galegroup.com/itweb/vnhut***

Mã truy cập: ***vision*** (Sử dụng đối việc với truy cập từ bên ngoài các dải IP của trường ĐH Bách Khoa Hà Nội)

Để quản lý hoặc tìm kiếm cùng lúc trên cả 04 CSDL (Academic One File, Computer Database, Gale Virtual Reference Library, InfoTrac SciTech & Management) bằng cách đánh dấu tích vào tất cả các ô trống .

- Nếu chỉ muốn chọn CSDL Academic One File hay một CSDL nào khác thì đánh dấu tích vào . Để truy cập CSDL đó hãy kích đúp chuột hoặc đánh dấu tích và chọn

Continue

- Nếu muốn thoát khỏi CSDL Academic One File để tìm kiếm trên các CSDL khác thì kích chuột vào Change Databases trên đầu trang web. Sau đó tích vào trên các CSDL cần truy cập và kích chuột vào Continue

- Nếu tích vào cả 04 CSDL thì kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị các tài liệu ở cả 04 CSDL này.

Ví dụ: Chọn tìm kiếm trên CSDL InfoTrac SciTech & Management

- Kích chuột vào ô trống để lựa chọn sau đó nhấn vào Continue hoặc nhấp đúp chuột vào InfoTrac SciTech & Management

- CSDL sẽ đưa ra trang tìm kiếm: Có nhiều cách tìm kiếm như tìm kiếm theo chủ đề, tìm kiếm theo nhà xuất bản, tìm kiếm nâng cao... nhưng cách đơn giản nhất là:

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

+ Nhập chủ đề, từ khóa liên quan đến tài liệu bạn đang cần tìm kiếm vào mục find trong Search to site.

Ví dụ: Tìm các tài liệu về "Computer"

Bạn gõ "Computer" vào mục find, nếu muốn tìm toàn văn thì kích chuột vào to documents with full text sau đó kích chuột vào Search. Tất cả các tài liệu có liên quan đến Computer sẽ hiển thị và đã được phân nhóm Academic Journals, Magazines, Books, News, Multimedia. Bạn muốn sử dụng nhóm nào thì kích chuột vào nhóm đó. Muốn đọc toàn văn thì kích chuột vào Full-text hoặc PDF page.

Tất cả các máy tính nối mạng theo dải IP tĩnh trong trường đều có thể truy cập được. Nếu các thầy, cô, các bạn học viên, sinh viên muốn truy cập từ các máy tính nối mạng không theo dải IP trong trường thì sử dụng Password: vision

Ngoài ra đối với một số cơ sở dữ liệu trực tuyến khác bạn đọc có thể truy cập thẳng vào các website chứa các CSDL đó để khai thác thông tin.

(2) Tra cứu Offline – tra tìm CD tại phòng Multimedia tại thư viện

Hiện nay, tại phòng Multimedia có lưu trữ các đĩa CD, DVD, đĩa mềm luận án, luận văn, băng đĩa đi kèm với sách. Với dạng tài liệu này, thư viện đã tổ chức sắp xếp theo hai phương pháp sau:

- Sắp xếp theo số đăng kí cá biệt.

Ví dụ: Cuốn luận văn tên: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 tại cục đăng kiểm Việt Nam – Thực trạng và giải pháp / Đậu Ngọc Bình. Có kí hiệu xếp giá là TK 502. Gồm có 1 đĩa CD

Đĩa CD đi kèm với luận văn được lưu giữ 000000255249.

tại phòng Multimedia có kí hiệu là:

Trong kho, đĩa CD được sắp xếp trong các ngăn giá theo trật tự tăng dần của số tự nhiên như: ...000000255001 => 000000255002 => 000000255003 => 000000255004...

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Sắp xếp theo Ngôn ngữ, khổ cỡ, số đăng kí cá biệt (dành cho những đĩa đi kèm với sách cũ, được lấy chung ký hiệu xếp giá của chính cuốn sách có chứa đĩa CD đi kèm)
VD1: Cuốn sách tên: Handbook of small electric motors / McGraw Hill. Gồm có 1 đĩa CD. Ký hiệu xếp giá trong kho của cuốn sách là NV2537/A. Do vậy, đĩa đi kèm với sách được lưu giữ tại kho đĩa phòng Đa phương tiện có ký hiệu xếp giá là NV2537/A.

Để tìm kiếm và sử dụng thông tin trong các CD, bạn đọc sẽ phải tìm ký hiệu xếp giá của cuốn sách mà có CD đi kèm, sau đó đến phòng Multimedia để yêu cầu cán bộ phòng cho mượn CD.

Tuy nhiên, hiện nay tại thư viện Tạ Quang Bửu, các đĩa CD-ROM, đĩa mềm luận án, luận văn thì chỉ có cán bộ giảng dạy trong trường mới được sử dụng và cho phép mượn về nhà, còn sinh viên chỉ được mượn đọc tại chỗ dưới dạng PDF đã được đưa lên cơ sở dữ liệu của Thư viện số tại địa chỉ: <http://dlib.hut.edu.vn/>. Với việc quản lý tài liệu số hóa như vậy, một mặt giúp bạn đọc sử dụng tài liệu được dễ dàng, mặt khác cũng hạn chế được tối đa vấn đề sao chép tài liệu, vi phạm bản quyền tác giả của bạn đọc.

2.2.2. Kết quả khai thác và sử dụng tài liệu điện tử

Từ năm học 2006-2007, thư viện Tạ Quang Bửu chính thức chuyển từ mô hình thư viện truyền thống sang mô hình thư viện điện tử. Công tác phát triển tài liệu điện tử được chú trọng, phục vụ tài liệu điện tử được nâng cao. Số lượt bạn đọc truy cập và sử dụng tài liệu điện tử có sự chuyển biến rõ rệt, kết quả khai thác và sử dụng được thể hiện như sau:

- Số lượng tài liệu điện tử không ngừng tăng lên qua các năm. Tính riêng trong công tác số hóa tài liệu, đến tháng 2/2013, có khoảng 5000 tài liệu luận án – luận văn đã được số hóa. Có thể nói 5000 luận án – luận văn được số hóa chưa phải là nhiều đối với một thư viện điện tử, song đó là một nỗ lực rất lớn của cán bộ, nhân viên thư viện trong việc làm phong phú vốn tài liệu của cơ quan. Bên cạnh đó việc khai thác các tài liệu điện tử qua mạng cũng đang có những chuyển biến tích cực. Các website tài liệu trực tuyến xuất hiện ngày càng nhiều là một trong những thuận lợi lớn để cán bộ thư viện chọn lọc, khai thác và đưa đến phục vụ người dùng tin.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Về số lượng bạn đọc sử dụng tài liệu điện tử. Nhìn một cách tổng quát nhất, số lượng bạn đọc sử dụng tài liệu điện tử là chưa nhiều. Hiện nay, chỉ có khoảng 15,05% người dùng tin thư viện sử dụng loại tài liệu này. Bạn đọc đến và sử dụng tài liệu điện tử chủ yếu là những nghiên cứu sinh, bạn đọc là sinh viên năm cuối, hoặc một số giảng viên trong trường có nhu cầu nghiên cứu về những tư liệu mang tính chất chuyên ngành. Đa phần người dùng tin thư viện sử dụng những loại tài liệu truyền thống nhiều hơn, tài liệu số có được sử dụng nhưng số lượng là rất khiêm tốn.

- Về tra cứu tài liệu điện tử. Số lượt bạn đọc tra cứu thông tin số còn hạn chế. Để tra cứu tài liệu điện tử bạn đọc có thể tra cứu bằng hệ thống máy tính thông qua mạng Bknet của trường ở tại thư viện hay truy cập từ xa. Tuy nhiên chỉ có khoảng từ 80-90 lượt sử dụng máy tính của trường để truy cập (đối với ngày thường); vào những ngày thi, hoặc thời gian đầu mỗi kì học thì có khoảng từ 500-600 lượt sử dụng máy tính của trường để truy cập. Bên cạnh đó còn có khoảng 13% bạn đọc sử dụng máy tính cá nhân truy cập từ xa để sử dụng thư viện.

Đối với những tài liệu lưu trữ trên CD, bạn đọc có thể đến thư viện, vào phòng Multimedia để sử dụng tài liệu số trong các CD. Tuy nhiên, số lượng bạn đọc đến mượn CD trung bình chỉ khoảng từ 5-7 người dùng tin/ngày.

Mặt khác, thư viện Tạ Quang Bửu phục vụ hình thức kho mở tự chọn, mỗi kho lại được phân chia theo từng lĩnh vực chủ đề khác nhau, vì thế phần lớn bạn đọc tự vào kho tìm tài liệu theo chủ đề mà không tra cứu tài liệu trước. Hơn nữa, trong quá trình học, NDT là sinh viên trường Đại học Bách Khoa được các giảng viên hướng dẫn trước là cần tìm những tài liệu nào cho môn học và tham khảo những tài liệu gì, nên phần nào đã hạn chế việc bạn đọc tra cứu tài liệu thông qua máy tính.

- Về nội dung sử dụng tài liệu số. Nội dung thông tin trong các tài liệu số là rất đa dạng và phong phú với nhiều lĩnh vực khác nhau như: công nghệ hóa học, công nghệ nhiệt lạnh, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ thực phẩm, cơ khí, điện tử viễn thông, điện, động lực, kinh tế, khoa học vật liệu, toán, vật lý kĩ thuật... song số lượng bạn đọc thư viện tra cứu tập trung vào các chuyên ngành như: Toán, công nghệ hóa

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

học, công nghệ vật lí, công nghệ thông tin thì chiếm tỉ lệ nhiều hơn so với các chuyên ngành khác. Bên cạnh đó hầu hết tất cả bạn đọc thư viện đều sử dụng tài liệu tiếng Việt, những tài liệu là tiếng nước ngoài rất ít được sử dụng, chỉ chiếm khoảng 19,8%.

So với tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử không phải là thế mạnh của thư viện Tạ Quang Bửu. Nếu như ở dạng truyền thống, bạn đọc thường quan tâm tới những tài liệu là sách giáo trình và sách tham khảo; thì ở dạng điện tử, các cơ sở dữ liệu được bạn đọc chú ý hơn cả. Số lượng bạn đọc sử dụng loại tài liệu này chiếm khoảng 15%, và có khoảng 8,6% bạn đọc sử dụng tài liệu điện tử là các CD-ROM, bộ sưu tập số...

Với những thực trạng trên cho thấy, bạn đọc tại thư viện sử dụng tài liệu số hóa là rất khiêm tốn. Nguồn tin số chưa khẳng định được tốt vai trò của mình. Vì vậy, ban lãnh đạo thư viện cần có những chính sách phát triển hợp lí nguồn tin số, tuyên truyền, phổ biến nguồn tin số đến từng người dùng tin, đáp ứng tốt nhất nhu cầu bạn đọc.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ TẠI THƯ VIỆN TẠ QUANG BỬU - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI.

3.1. Những kết quả đạt được trong quản lý khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu- Đại học Bách khoa Hà Nội

Tài liệu điện tử là một trong những nguồn lực thông tin quý giá của thư viện Tạ Quang Bửu. Để xây dựng một thư viện điện tử thì tài liệu điện tử là một trong những nguồn lực không thể thiếu. Tại thư viện TQB – ĐHBKHN, nguồn tin điện tử có thể là chưa nhiều, song nó đã dần khẳng định tốt vai trò của mình. Công tác tổ chức quản lí và sử dụng nguồn tin điện tử ngày càng được hoàn thiện và có một số những ưu điểm lớn. Đây là điều mà các thư viện ở Việt Nam không phải đều thực hiện tốt và ở thư viện Tạ Quang Bửu đã thể hiện được nhiều điểm tích cực như:

- Thời gian phục vụ: Thời gian phục vụ của thư viện là hợp lý. Bạn đọc có thể đến đọc và mượn tài liệu số các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Ngoài ra bạn đọc có thể sử dụng loại tài liệu này bằng cách sử dụng máy tính có kết nối mạng. Với việc sử dụng

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

tài liệu thông qua mạng internet, bạn đọc có thể sử dụng thư viện ở bất kể nơi đâu cũng như bất kì thời gian nào.

- Hình thức đào tạo, hướng dẫn NDT được chú trọng. Hàng năm thư viện đều tổ chức những lớp học dạy người dùng tin cách sử dụng thư viện, tìm kiếm và mượn tài liệu. Qua đó, người dùng tin có thể nắm bắt việc sử dụng thư viện cũng như nguồn tin điện tử được thuận tiện và dễ dàng.

- Về đội ngũ cán bộ: 100% cán bộ thư viện sử dụng thành thạo máy tính và các chương trình tin học ứng dụng; nắm bắt được các tính năng và khai thác hiệu quả phần mềm quản lý thư viện.

Đội ngũ cán bộ phụ trách mảng bổ sung, biên mục, thống kê, số hóa tài liệu... có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, ngoài những kiến thức về nghiệp vụ, họ còn có khả năng tin học và ngoại ngữ tốt. Bên cạnh đó, họ có thể sửa chữa những lỗi kỹ thuật của máy tính để đảm bảo cho công tác số hóa, cũng như đưa các cơ sở dữ liệu lên mạng máy tính được tiến hành thuận lợi.

- Bên cạnh việc phục vụ bạn đọc trong trường, thư viện còn sẵn sàng phục vụ các bạn đọc bên ngoài có nhu cầu. Đây là một nét tiến bộ được đánh giá cao và có một ý nghĩa xã hội to lớn, đóng góp cho công tác giáo dục cả trong lẫn ngoài trường.

- Thư viện đã sớm áp dụng các chuẩn nghiệp vụ tiên tiến trong nước và trên thế giới vào lĩnh vực tổ chức và xử lý thông tin tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết khai thác và chia sẻ thông tin (dạng gthumục) với các thư viện lớn trong và ngoài nước.

- Hiện nay thư viện sử dụng phần mềm mã nguồn mở Dspace cho thư viện số. DSpace là một bộ phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ giải pháp xây dựng và phân phối các bộ sưu tập số hóa trên internet, cho phép các thư viện, các cơ quan nghiên cứu phát triển và mở rộng. Nó cung cấp một phương thức mới trong việc tổ chức và xuất bản thông tin trên internet. Với việc sử dụng phần mềm này công tác thu nhận và quản lý tài liệu của thư viện được dễ dàng, bao gồm siêu dữ liệu của tài liệu; việc truy cập tài liệu được thuận tiện bằng cả liệt kê và tìm kiếm; giúp cho việc bảo quản tài liệu được lâu dài.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Hầu hết các máy tính trong thư viện đã được kết nối mạng internet, hệ thống mạng thì cũng ngày càng được nâng cao, giúp cho tốc độ tìm kiếm, sử dụng tài liệu điện tử cũng như phổ biến thông tin diễn ra một cách thuận tiện, nhanh chóng.

Ngoài ra thư viện còn xây dựng một kho riêng chỉ để lưu trữ các loại tài liệu số hóa có chứa trong các đĩa CD (Với khoảng 5000 luận án – luận văn đã được số hóa, thì hiện nay thư viện chỉ sử dụng khoảng không gian chừng 15m² tại phòng Multimedia tại tầng 2 và tầng 3 toàn nhà thư viện để lưu trữ các CD). Các đĩa CD được lưu trữ trong các hộp bằng kim loại, giá đánh theo số cá biệt, nhiệt độ, độ ẩm trong phòng phù hợp, thuận lợi lưu trữ các đĩa CD trong thời gian lâu dài.

Vấn đề bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu điện tử được đảm bảo. Từ những nguồn tin điện tử đầu tiên, thì cho đến nay thư viện TQB đã phát triển và bổ sung rất nhiều các loại nguồn tin điện tử khác, và tất cả những nguồn tin điện tử đó vẫn được lưu trữ cho đến tận ngày nay.

- Người dùng tin tại thư viện hầu hết là những sinh viên có trình độ ngoại ngữ, tin học khá tốt, việc sử dụng máy tính để tìm kiếm và sử dụng tài liệu điện tử hầu như không gặp phải nhiều khó khăn. Nhờ đó tài liệu điện tử của thư viện được sử dụng thường xuyên, thông tin được đưa đến người dùng tin kịp thời.

- Nhờ có nguồn tin điện tử việc chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện TQB với các thư viện khác được tăng cường. Với nguồn tin điện tử ngày càng phong phú về số lượng cũng như nội dung tài liệu, thư viện TQB đã tiến hành chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin với nhiều tổ chức, cơ quan thông tin thư viện khác nhau trong và ngoài nước, và cũng thông qua đây để làm phong phú vốn tài liệu, phục vụ tốt nhất nhu cầu bạn đọc. Bên cạnh đó, thông qua nguồn tin điện tử, thư viện dễ dàng mở rộng phạm vi cộng đồng người sử dụng nguồn tài nguyên thông tin của cơ quan mình.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

3.2. Một số tồn tại trong quản lý vốn tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội

Như đã trình bày ở trên, tài liệu điện tử có rất nhiều những ưu điểm vượt trội mà tài liệu truyền thống không thể có được. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, công tác tổ chức quản lý và sử dụng tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu vẫn còn gặp phải một số khó khăn như:

- Kinh phí: Phát triển nguồn tin điện tử và tổ chức quản lý nó sao cho phù hợp nhất là một công việc cần có sự đầu tư lớn về công nghệ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc hiện đại. Tuy nhiên nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động của Thư viện còn hạn hẹp. Các tài liệu điện tử mua từ bên ngoài là khá đắt (Chẳng hạn như để mua CSDL Proquest Central thư viện đã phải chi trả khoảng 2000 USD), hay việc trang bị các máy tính, thiết bị phục vụ cho việc số hóa để tạo ra các tài liệu số... thì cần một nguồn kinh phí lớn. Thư viện Tạ Quang Bửu đã có sự chuẩn bị khá tốt các trang thiết bị phục vụ cho công tác tổ chức quản lý vốn tài liệu, song nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng thư viện.
- Tài liệu điện tử dễ bị sao chép và sửa đổi trái pháp luật, nên việc đảm bảo vấn đề bản quyền vẫn đang là một thách thức lớn đối với thư viện. Tuy các file dữ liệu đã được chuyển đổi về định dạng PDF, song với sự phát triển ngày càng cao của các thiết bị công nghệ thông tin thì việc sao chép dữ liệu không phải là khó, việc sao chép dữ liệu vẫn có thể thực hiện được. Vì vậy, việc đưa ra một chiến lược phù hợp cho vấn đề này rất cần được quan tâm.
- Mất điện, hay lỗi phần mềm, thiết bị điện tử gặp trục trặc là những khó khăn thường gặp phải trong công tác tổ chức quản lý tài liệu số. Điều này khiến cho công tác phục vụ tài liệu số đến bạn đọc bị ngưng lại, mặt khác làm tốn thời gian, công sức của cán bộ thư viện, làm tốn kinh phí của thư viện, ...
- Hệ thống máy chủ, hệ thống mạng chưa đủ mạnh, thường bị lỗi, ngừng hoạt động, khiến cho việc tra cứu, tìm kiếm, sử dụng nguồn cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến của bạn

đọc không thể tiến hành, ảnh hưởng đến kết quả làm việc và phục vụ NDT của thư viện.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Chẳng hạn như vào khoảng thời gian tháng 11-12/2012, phần mềm thư viện số của thư viện gặp trục trặc, trong một khoảng thời gian dài, bạn đọc thư viện không thể thực hiện các công việc mượn trả tài liệu, cũng như tra cứu tài liệu,... gây ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập cũng như tìm hiểu thông tin của NDT.

- Vốn tài liệu số hóa chưa tương xứng với toàn bộ nguồn lực và chính sách bổ sung của thư viện. Nguồn tài liệu còn nghèo nàn, chủ yếu là tài liệu nội sinh. Tài liệu số hóa mới chủ yếu là luận án, luận văn, một số những tài liệu quý hiếm, có giá trị khoa học cao thì chưa được số hóa nhiều. Vì vậy cần có chính sách hợp lý về phát triển vốn tài liệu cho thư viện.

- Vấn đề tuyên truyền giới thiệu tài liệu số: Công tác tuyên truyền, giới thiệu tài liệu số của thư viện chưa được diễn ra thường xuyên, hình thức tổ chức còn đơn điệu. Qua đó thư viện cần giới thiệu nguồn tin số một cách toàn diện và cung cấp các thông tin về tài liệu số kịp thời cho NDT .

- Thư viện chưa có kết nối mạng wifi, nên khi bạn đọc mang máy tính cá nhân lên thư viện thì không thể sử dụng internet. Vấn đề này phần nào không làm thỏa mãn bạn đọc trong học tập cũng như giải trí, khiến họ ít sử dụng thư viện hơn.

- Có một bộ phận người dùng tin thư viện có trình độ ngoại ngữ chưa tốt, người dùng tin muốn nắm bắt tri thức nhưng lại gặp rào cản về ngôn ngữ, mà phần lớn các thông tin đó không được thể hiện bằng tiếng Việt. Nên việc khai thác sử dụng thông tin điện tử còn hạn chế.

3.3. Các giải pháp tăng cường quản lý khai thác và sử dụng tài liệu điện tử tại Thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội

Một thư viện phát triển nhanh và bền vững , chính là một thư viện biết dựa vào lợi thế của nguồn thông tin mình có sẵn, để tổ chức phát triển chúng một cách khoa học, chất lượng, hiện đại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của NDT. Với mong muốn công tác tổ chức quản lí nguồn tin điện tử và phục vụ nguồn tin đó đến bạn đọc không chỉ hiệu quả cao

cho hoạt động của thư viện Tạ Quang Bửu tại thời điểm trước mắt, mà còn có một ý nghĩa lâu dài trong tương lai, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

- Đầu tư thêm kinh phí. Kinh phí để duy trì và phát triển hoạt động số hóa tại thư viện chưa tương xứng với tiềm năng. Vì vậy cần có những chiến lược phù hợp để sử dụng nguồn kinh phí được cấp, và có những chính sách thu hút vốn đầu tư từ các cơ quan, tổ chức khác, để hoạt động số hóa được diễn ra tốt hơn.

- Làm giàu nguồn tin điện tử của thư viện. Thư viện Tạ Quang Bửu là một trong những thư viện có vốn tài liệu vô cùng đa dạng và phong phú về loại hình cũng như nội dung tài liệu. Tuy nhiên, nguồn tài liệu điện tử có thể coi là chưa tương xứng với một thư viện điện tử. Các nguồn tin điện tử mua bên ngoài còn ít, những tài liệu thông qua việc hợp tác chia sẻ để bạn đọc sử dụng miễn phí thì chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, cùng với đó những loại tài liệu mà thư viện số hóa thì mới chỉ dừng lại ở việc số hóa các luận văn – luận án, một số bài giảng điện tử của các thầy cô trường ĐHBKHN viết. Vì vậy cần có những chiến lược phù hợp trong việc bổ sung phát triển nguồn tài liệu điện tử, để có thể tổ chức quản lý chúng một cách tốt nhất. Cần có sự hợp tác và chia sẻ nguồn tin hơn nữa, việc mua các cơ sở dữ liệu cần được tăng cường, số hóa tài liệu không chỉ chú ý đến những loại tài liệu đó mà cần bổ sung số hóa một số loại tài liệu khác như: tài liệu quý hiếm, tài liệu có giá trị khoa học cao... cũng rất cần được quan tâm.

- Sao chép tài liệu điện tử là một trong những vấn đề khó kiểm soát. Vì vậy, thư viện cần có những chiến lược hợp lý để hạn chế tối đa tình trạng trên. Cán bộ thư viện cần đặc biệt chú trọng đến các văn bản pháp quy liên quan đến quyền tác giả như Công ước BERN. Ở Việt Nam, vấn đề bản quyền đã được đề cập đến trong Bộ Luật Dân sự năm 2005, Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị Định 100/N Đ- CP/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giới thiệu tài liệu điện tử. Có thể tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện về tác giả, tác phẩm hoặc đề tài... Trong các buổi hướng dẫn bạn đọc sử dụng thư viện, thì cần đề cập nhiều đến tài liệu điện tử của thư viện, để bạn đọc có cái nhìn đúng đắn, và sử dụng chúng nhiều hơn.

- Tạo môi trường trao đổi thông tin giữa NDT với thư viện: Thư viện nên tổ chức

các hội nghị bạn đọc thường niên, để tiếp nhận các ý kiến đóng góp, những suy nghĩ của

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

NDT về thư viện, cũng như những trao đổi mong mỏi của thư viện đối với bạn đọc, qua đó giúp TV hoàn thiện, nâng cao, đổi mới công tác phục vụ NDT và các khâu hoạt động của mình.

- Một số những tài liệu quý hiếm, có giá trị khoa học cao được viết bằng tiếng nước ngoài, thì thư viện cần tiến hành công tác dịch tài liệu sang tiếng Việt. Đối với những tài liệu có bản dịch này thư viện có thể thu thêm phí nếu bạn đọc có yêu cầu mượn. Điều đó vừa có thể làm tăng thêm nguồn ngân sách của cơ quan, mặt khác với những bạn đọc có trình độ ngoại ngữ không tốt thì vẫn có thể tìm hiểu đến các thông tin đó.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- + So với số lượng người dùng tin thư viện thì hệ thống máy tính để tra cứu là còn rất ít, nhiều máy tính bị hỏng chưa được sửa chữa kịp thời. Vì vậy, cần trang bị thêm máy tính, các máy hỏng thì cần nhanh chóng sửa chữa để công việc tra cứu, tìm hiểu thông tin của bạn đọc được thuận tiện, tạo cảm giác thoải mái cho bạn đọc khi sử dụng.

- + Xây dựng đường truyền tốc độ cao, nâng cấp hạ tầng mạng, để các hoạt động của thư viện không bị gián đoạn, ngưng trệ và để NDT có thể tra cứu, sử dụng, khai thác nguồn thông tin số. Mặt khác, thư viện cần kết nối mạng wifi, để phục vụ những bạn đọc mang máy tính cá nhân đến thư viện có thể truy cập, sử dụng mạng, phục vụ cho quá trình nghiên cứu, học tập được tốt nhất.

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ:

- + Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tự học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và tin học.

- + Cử cán bộ đi giao lưu, tập huấn, khảo sát thực tế ở trong và ngoài nước, để qua đó tiếp thu, học hỏi những phương thức tổ chức vốn tài liệu khoa học, hợp lý, các hình thức phục vụ NDT mới mẻ, hiện đại, có tính ứng dụng và phù hợp với điều kiện thực tế của thư viện

- Mời các chuyên gia trong nước và ngoài nước có trình độ chuyên môn cao về lĩnh

vực thư viện, công nghệ thông tin... về để truyền đạt các kỹ năng, kinh nghiệm trong việc xây dựng, tổ chức vốn tài liệu, cũng như tổ chức phục vụ bạn đọc theo các hình thức hiện

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

đại. Để qua đó cán bộ nắm được các xu hướng tiến bộ đang diễn ra, giúp nảy sinh các ý tưởng, kế hoạch mới thúc đẩy hoạt động của thư viện ngày một hiệu quả hơn.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ nguồn tin với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, thúc đẩy công tác tổ chức quản lý và sử dụng tài liệu điện tử phát triển. Với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và truyền thông, hàng loạt các thư viện số được xây dựng và phát triển. Để phù hợp với xu thế chung của thế giới, thư viện Tạ Quang Bửu cần phải tăng cường tối đa khả năng tạo lập, tổ chức, lưu trữ, chia sẻ thông tin, tạo ra một không gian số lý tưởng để thúc đẩy quá trình phát triển thư viện, tạo môi trường học tập hiện đại, phát huy khả năng sáng tạo của NDT.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

PHẦN KẾT LUẬN

Hội nhập với xu thế toàn cầu, hệ thống thông tin thư viện nước ta không ngừng nâng cao và phát triển. Những tiến bộ của khoa học công nghệ đã và đang làm thay đổi diện mạo của hệ thống thư viện Việt Nam. Các loại hình thư viện số, thư viện điện tử, thư viện ảo không còn quá mới lạ mà dần trở nên quen thuộc với bạn đọc thế hệ mới. Các sản phẩm công nghệ hiện đại ra đời ngày một nhiều, trong đó phải đặc biệt kể đến sự phát triển của tài liệu điện tử. Là sản phẩm không thể thiếu đối với một thư viện điện tử, ngay từ khi ra đời tài liệu điện tử ngày càng khẳng định tốt vai trò của mình.

Đứng trước yêu cầu của thực tiễn, thư viện Tạ Quang Bửu không ngừng đề ra những chiến lược mới cho việc phát triển của mình. Từ năm 2006, khi thư viện chính thức chuyển sang mô hình thư viện điện tử, thì hơn lúc nào hết tài liệu điện tử ngày càng khẳng định được chỗ đứng của mình trong thư viện. So với tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử không phải là thế mạnh của thư viện TQB. Việc phát triển loại hình tài liệu này còn gặp phải rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề kinh phí. Song với những ưu điểm vượt trội của tài liệu điện tử, những thuận lợi về cơ sở vật chất kỹ thuật, cùng với những nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên thư viện, sự quan tâm từ phía nhà trường, thư viện TQB ngày càng khẳng định tốt vai trò của mình trong hệ thống thông tin thư viện Việt Nam nói chung và công cuộc giáo dục đào tạo của đất nước.

Trải qua chặng đường 56 năm xây dựng và phát triển, Thư viện Tạ Quang Bửu đang ngày càng được hoàn thiện, đề hướng đến một Thư viện điện tử có tầm cỡ lớn trong khu vực Đông Nam Á. Cùng với những thành tích nổi bật, hy vọng rằng trong tương lai, thư viện ngày càng phát triển không ngừng, đóng góp quan trọng vào công tác đào tạo của trường Đại học Bách Khoa Hà Nội nói riêng và công tác giáo dục - đào tạo của đất nước nói chung.

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRỌNG CẦU Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm mục đích trung cầu ý kiến người dùng tin về thực trạng sử dụng nguồn tin điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu, để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “Hiện trạng tổ chức quản lý và khai thác tài liệu điện tử tại thư viện Tạ Quang Bửu – Đại học Bách khoa Hà Nội”. Rất mong nhận được sự giúp đỡ từ phía cơ quan, tổ chức và cá nhân để tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu này.

(Xin đánh dấu X tương ứng với phương án được lựa chọn. Nếu chọn là “Khác” mong bạn hãy nêu ý kiến bản thân)

1. Thông tin cá nhân?

- Nghề nghiệp:.....
- Tuổi:.....

2. Bạn sử dụng thư viện bao nhiêu lần trong một tuần?

< 2 lần

2-4 lần

5-7 lần

3. Bạn thường sử dụng tài liệu thuộc chuyên ngành nào?

Công nghệ nhiệt lạnh

Công nghệ hóa học

Công nghệ sinh học

Công nghệ thông tin

Điện tử viễn thông

Công nghệ thực phẩm

Cơ khí

Điện

Dệt may – thời trang

Động lực

Kinh tế

Khoa học vật liệu

Toán

Vật lí kĩ thuật

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

4. Bạn thường sử dụng tài liệu bằng ngôn ngữ nào?

- | | | | |
|--------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| <input type="checkbox"/> | Tiếng Việt | <input type="checkbox"/> | Tiếng Nga |
| <input type="checkbox"/> | Tiếng Anh | <input type="checkbox"/> | Tiếng Đức |
| <input type="checkbox"/> | Tiếng Trung | <input type="checkbox"/> | Tiếng Pháp |
| <input type="checkbox"/> | | | |

5. Bạn thường sử dụng tài liệu dưới dạng gì?

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|--------------------------|------------------|
| <input type="checkbox"/> | Tài liệu in ấn | <input type="checkbox"/> | Tài liệu điện tử |
|--------------------------|-----------------------|--------------------------|------------------|

Với mỗi loại thì bạn thường sử dụng loại tài liệu nào?



Đối với tài liệu in ấn

Giáo trình, sách tham khảo

Báo – tạp chí

Luận văn, luận án

.....K

hác

Đối với tài liệu điện tử

Băng từ, CD-ROM

Cơ sở dữ liệu trực tuyến

Bộ sưu tập số

Khác

6. Bạn thường tra cứu tài liệu như thế nào?

Tra cứu qua hệ thống mục lục

Tra cứu qua hệ thống máy tính tại thư viện

Tra cứu từ xa

7. Nội dung tài liệu điện tử của thư viện có đáp ứng được nhu cầu của bạn không?

Có

Không

Ý kiến của bạn:

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

.....
8. Bạn có thường xuyên sử dụng thông tin trong CD tại phòng Multimedia không?

Có Không

Ý kiến của bạn:

.....
9. Bạn có gặp khó khăn gì khi sử dụng và khai thác tài liệu điện tử không?

Có Không

Ý kiến của bạn:

.....
10. Hệ thống máy tính của thư viện có đáp ứng được nhu cầu của bạn không?

Có

Không

11. Theo bạn việc tổ chức lưu trữ tài liệu điện tử của thư viện đã hợp lý chưa?

Hợp lý

Tạm được

Chưa hợp lý

12. Bạn đánh giá thế nào về thái độ phục vụ tài liệu điện tử của cán bộ thư viện?

Rất tốt

Tốt

Bình thường

Không tốt

13. Thời gian phục vụ của thư viện có hợp lý không?

Có

Không

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

14. Bạn có tham gia lớp “Họ́ng dẫn sử dụng và khai thác thọ́ viện có hiệu quả” không?

Có

Không

Nếu trả lời là “Không” xin hãy cho biết lý do

.....

15. Bạn có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả công tác phục vụ nguồn tin điện tử của thọ́ viện Tạ Quang Bửu trong thời gian tới

.....

.....

.....

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU TRỌNG CẦU Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Số phiếu phát ra: 200

Số phiếu thu về: 186

1. Thông tin cá nhân?

- Nghề nghiệp: Sinh viên: 176; Giảng viên: 2; Nghiên cứu sinh: 8
- Tuổi: Từ 18 đến 53

2. Bạn sử dụng thư viện bao nhiêu lần trong một tuần?

< 2 lần: 103

2-4 lần: 68

5-7 lần: 15

3. Bạn thường sử dụng tài liệu thuộc chuyên ngành nào?

- | | |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Công nghệ hóa học: 38 | <input type="checkbox"/> Công nghệ sinh học: 16 |
| <input type="checkbox"/> Công nghệ nhiệt lạnh: 13 | <input type="checkbox"/> Công nghệ thông tin: 42 |

- | | |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Công nghệ thực phẩm: 29 | <input type="checkbox"/> Điện tử viễn thông: 09 |
| <input type="checkbox"/> Cơ khí: 17 | <input type="checkbox"/> Điện: 12 |
| <input type="checkbox"/> Dệt may – thời trang: 03 | <input type="checkbox"/> Động lực: 28 |
| | <input type="checkbox"/> Kinh tế: 35 |
| | <input type="checkbox"/> Khoa học vật liệu: 13 |
| | <input type="checkbox"/> Toán: 58 |
| | <input type="checkbox"/> Vật lý kỹ thuật: 39 |

4. Bạn thường sử dụng tài liệu bằng ngôn ngữ nào?

- | | |
|------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Tiếng Việt: 186 | <input type="checkbox"/> Tiếng Nga: 01 |
| <input type="checkbox"/> Tiếng Anh: 29 | <input type="checkbox"/> Tiếng Đức: 0 |
| <input type="checkbox"/> Tiếng Trung: 04 | <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp: 03 |

5. Bạn thường sử dụng tài liệu dưới dạng gì?

- | | |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Tài liệu in ấn: 172 | <input type="checkbox"/> Tài liệu điện tử: 28 |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

Với mỗi loại thì bạn thường sử dụng loại tài liệu nào?



Đối với tài liệu in ấn

Giáo trình, sách tham khảo: 167

Báo – tạp chí: 62

Luận văn, luận án: 15



.....K

hác: 05

Đối với tài liệu điện tử

Băng từ, CD-ROM: 13

Cơ sở dữ liệu trực tuyến: 25

Bộ sưu tập số: 0

Khác: 03

6. Bạn thường tra cứu tài liệu nhờ thế nào?

Tra cứu qua hệ thống máy tính tại thư viện: 68

Tra cứu từ xa: 24

7. Nội dung tài liệu điện tử của thư viện có đáp ứng được nhu cầu của bạn không?

Có: 158

Không: 28

8. Bạn có thường xuyên sử dụng thông tin trong CD tại phòng Multimedia không?

Có: 19

Không: 167

9. Bạn có gặp khó khăn gì khi sử dụng và khai thác tài liệu điện tử không?

Có: 126

Không: 60

10. Hệ thống máy tính của thư viện có đáp ứng được nhu cầu của bạn không?

Có: 81

Không: 105

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

11. Theo bạn việc tổ chức lưu trữ tài liệu điện tử của thọi viện đã hợp lý chưa?

Hợp lý: 129

Tạm được: 37

Chưa hợp lý: 20

12. Bạn đánh giá thế nào về thái độ phục vụ tài liệu điện tử của cán bộ thọi viện?

Rất tốt: 38 Bình thường: 44

Tốt: 92 Không tốt: 12

13. Thời gian phục vụ của thọi viện có hợp lý không?

Có: 174

Không: 12

14. Bạn có tham gia lớp “Hội đồng dẫn sử dụng và khai thác thợ viện có hiệu quả” không?

Có: 182

Không: 04

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

PHỤ LỤC 2

THƯ VIỆN TẠ QUANG BỬU – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

(Nguồn: Internet)



Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV



PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU TRUYỀN THỐNG

(Nguồn: Tác giả)



Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV



PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ

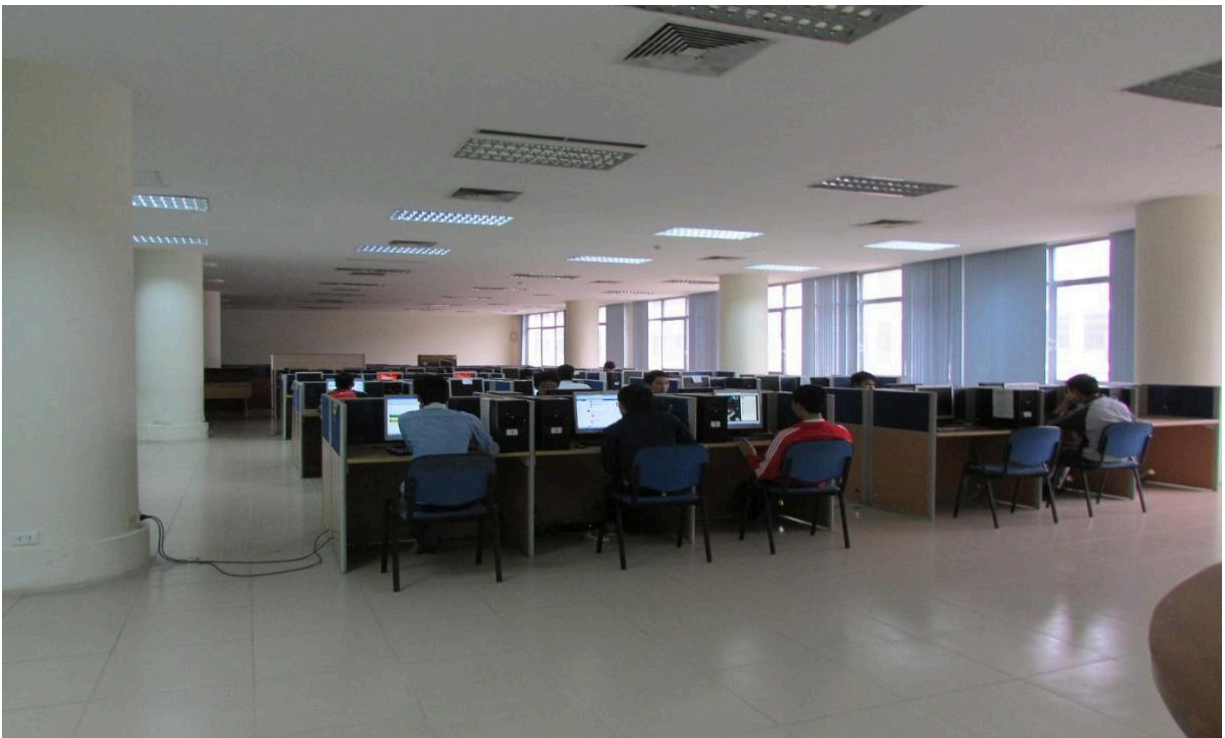
(Nguồn: Tác giả)



Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV



HỆ THỐNG MÁY TÍNH TRA CỨU VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU
ĐIỆN TỬ (Nguồn: Tác giả)



Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

[1]. Cao Minh Kiểm (2000), Thư viện số định nghĩa và vấn đề, H.

[2] Chu Văn Khánh (2007). Sách điện tử trong thế giới số, Tạp chí Thông tin và phát triển số 2(6)/ 2007

[3] Đinh Thúy Quỳnh (2010). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại thư viện Tạ Quang Bửu trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

[4] Hồ Thị Lợi(2011), Hướng dẫn biên mục tài liệu số, Thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà Nội

[5] Hồ Thị Lợi (2011), Quy trình biên mục Luận văn – Luận án fulltext với Dspace, Thư viện Tạ Quang Bửu, Đại học Bách khoa Hà Nội

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

[6] Lê Kim Thanh sưu tầm và lược dịch (2005). Quản lý tài liệu điện tử và thư viện số cho thương mại điện tử, Bản tin hội thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam, số 14 tháng 6/2005.

[7] Ngô Ngọc Chi. Hoạt động thư viện – thông tin Việt Nam trên đường hội nhập, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí thư viện Việt Nam số 1 (4+5) năm 2006.

[8]. Nguyễn Hạnh (2003) Tìm hiểu dịch vụ tra cứu số, Tổng hợp các nguồn tin trên internet

[9]. Nguyễn Hoàng Sơn (2011), Thư viện số: Hai thập kỉ phát triển trên thế giới bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển, Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Tạp chí Thông tin và tư liệu – 2/2011

[10] Nguyễn Thị Hồng Thắm (2010). Phương thức tổ chức vốn tài liệu và phục vụ người dùng tin tại thư viện Tạ Quang Bửu – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, H.

[11] Nguyễn Thị Khuyên (2005), Khảo sát tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu toàn văn trên mạng tại Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, H.

[12] Nguyễn Thị Kim Lân (2009), Tìm hiểu về xuất bản phẩm điện tử - một số ứng dụng trong lĩnh vực thông tin thư viện, trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn (ĐHQGHN)

[13] Nguyễn Việt Nghĩa (2003). Tài liệu điện tử và giá cả tài liệu điện tử, Trung tâm Thông tin tư liệu khoa học công nghệ quốc gia.

[14] Trần Nữ Quế Phương . Vấn đề phát triển nguồn lực thông tin điện tử trong các thư viện hiện nay. Thư viện Quân đội, Tạp chí thư viện Việt Nam, số 5(31) tháng 9/2011.

[15]. Trần Thị Quý, “Số hóa tài liệu” – Từ nhận thức đến triển khai đào tạo tại khoa thông tin thư viện, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV

[16] Vũ Văn Sơn (2002) Nguồn tin khoa học và công nghệ, Trung tâm Thông tin thư viện Khoa học và Công nghệ quốc gia.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài:

[17] A.Kh.Ismagilova (2012). Đánh giá chất lượng các thư viện điện tử, Liên Bang Nga.

3. Tham khảo website:

[18]. <http://library.hut.edu.vn/>

[19] <http://luanvan.co/luan-van/de-cuong-bai-giang-tai-lieu-dien-tu-va-quan-ly-tai-lieu-dien-tu-5782/>

[20]. <http://sohoatailieu.vn/vn/Tin-tuc/Tin-cong-nghe/So-hoa-du-lieu-la-gi.aspx>

[21]. <http://vietnamlib.net/forum/Thread-so-hoa-tai-lieu--82>

[22]. <http://www.noivu.danang.gov.vn/noivu/index.php/vi/tin-tuc-hoat-dong/quan-ly-va-n-thu-luu-tru/2302-so-hoa-tai-lieu-luu-tru>

[23]. <http://forum.techz.vn/nuance-omnipage-v17-0-professional-chuyen-doi-dinh-dan-g-tai-lieu-manh-me-6162.html>

Hoàng Thị Diệp – K54 TTTV